

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 107/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 01/07/2009, giấy phép điều chỉnh số 75/GPĐC-UBCK ngày 29/02/2012, giấy phép điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK ngày 21/08/2015, giấy phép điều chỉnh số 50/GPĐC-UBCK ngày 30/10/2015 và giấy phép điều chỉnh số 29/GPĐC-UBCK ngày 12/08/2016)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số/2017/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày ... tháng ... năm 2017)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04. 6278 0012

Fax: 04. 3974 1760

Chi nhánh: Số 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: 08. 3820 9987

Fax: 08. 3820 9993

Website: www.vietinbanksc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Phan Hải Sâm

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại: 04. 39785553

Fax: 04. 3974 6821



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 107/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 01/07/2009, giấy phép điều chỉnh số 75/GPĐC-UBCK ngày 29/02/2012, giấy phép điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK ngày 21/08/2015, giấy phép điều chỉnh số 50/GPĐC-UBCK ngày 30/10/2015 và giấy phép điều chỉnh số 29/GPĐC-UBCK ngày 12/08/2016)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	: CTS
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	: 90.423.757 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá	: 904.237.570.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Trụ sở chính:	Tầng 12A, Toà nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại:	04. 6288 3568
Fax:	04. 6288 5678
Website:	www.deloitte.com.vn

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	5
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	5
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp	8
3. Rủi ro đặc thù.....	9
4. Rủi ro khác	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH..	11
1. Tổ chức niêm yết – Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.....	11
III.CÁC KHÁI NIỆM.....	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	13
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	13
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	17
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	18
4. Danh sách cổ đông và cơ cấu cổ đông	24
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết	25
6. Hoạt động kinh doanh	25
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	38
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	42
9. Chính sách đối với người lao động	46
10. Chính sách cổ tức	48
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	48
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Trưởng Phòng Kế toán tài chính	54
13. Tài sản thuộc sở hữu Công ty	70
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	75
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	79
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết	79
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	80
1. Loại chứng khoán.....	80
2. Mệnh giá	80
3. Mã chứng khoán.....	80
4. Tổng số chứng khoán niêm yết	80
5. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành	80

6. Phương pháp tính giá	80
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	82
8. Các loại thuế có liên quan.....	83
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	85
1. Đơn vị kiểm toán	85
VII. PHỤ LỤC	85

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1 : Tốc độ tăng trưởng kinh tế qua các năm 2000 – 2016.....	6
Hình 2: Lạm phát Việt Nam qua các năm 2000 – 2016	7
Hình 3: Biểu đồ cơ cấu Doanh thu hoạt động Công ty năm 2016	33
Hình 4: Lợi nhuận trước thuế và ROA, ROE giai đoạn 2014 - 2016.....	40
Hình 5: Doanh thu và vốn Lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2011 - 2016.....	40

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Quá trình hình thành, phát triển	14
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 08/05/2017.....	24
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm ngày 08/05/2017	24
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu hoạt động giai đoạn năm 2015 – 2016 và Quý I năm 2017.....	32
Bảng 5: Cơ cấu tổng cộng chi phí giai đoạn năm 2015 – 2016 và Quý I năm 2017	34
Bảng 6: Danh sách các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	37
Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn năm 2015 – 2016 và Quý I năm 2017	38
Bảng 8: So sánh về tình hình tài chính và hoạt động các doanh nghiệp trong cùng ngành	44
Bảng 9: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016.....	46
Bảng 10: Thời gian khấu hao Tài sản cố định	48
Bảng 11: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	49
Bảng 12: Chi tiết các quỹ của Công ty.....	49
Bảng 13: Chi tiết số dư các khoản vay.....	50
Bảng 14: Chi tiết thuyết minh các khoản cho vay hoạt động Margin	50
Bảng 15: Chi tiết các khoản phải thu.....	51
Bảng 16: Chi tiết các khoản phải trả	51
Bảng 17: Các chỉ tiêu khác	52
Bảng 18: Các chỉ tiêu tài chính.....	52
Bảng 19: Tình hình các loại tài sản tài chính tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016.....	70
Bảng 20: Tình hình biến động dự phòng giảm giá của các loại tài sản tài chính tại thời điểm 31/12/2016.....	71
Bảng 21: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016	73
Bảng 22: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/03/2017	74
Bảng 23: Tình hình sử dụng đất của Công ty	74
Bảng 24: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tài chính 2017, 2018.....	75
Bảng 25: Kết quả kinh doanh Quý I/2017 so với kế hoạch được giao	76

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái ... Các yếu tố này có những tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam nói riêng.

1.1. Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới

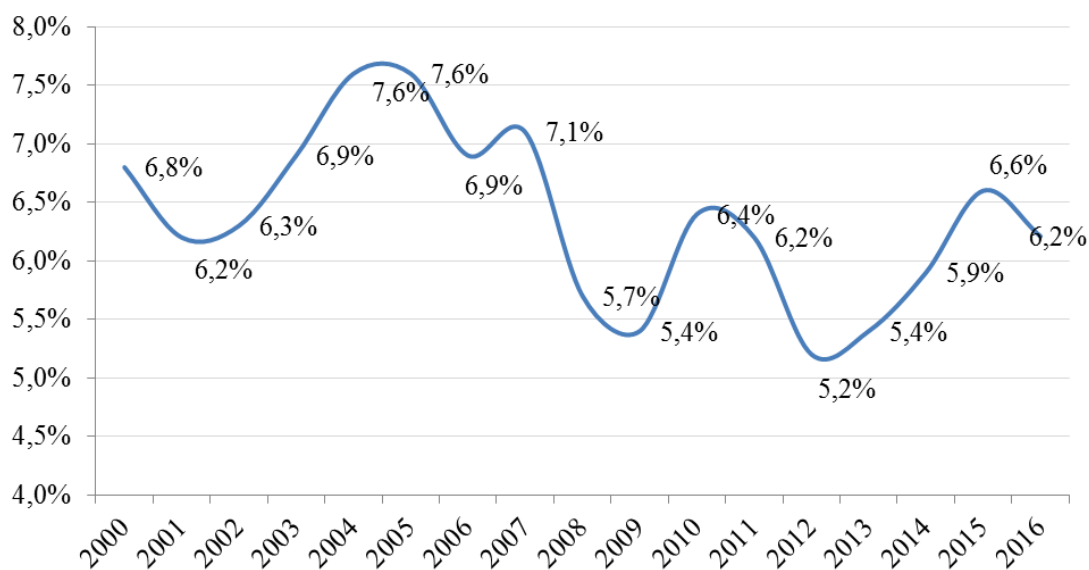
Theo nhận định của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), nền kinh tế toàn cầu đang bị kìm hãm bởi những yếu tố như năng suất thấp, dân số già, những triển vọng chưa rõ ràng từ việc Mỹ nâng lãi suất và sự chững lại của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới là Trung Quốc. Những biến động của nền kinh tế thế giới này ảnh hưởng nhiều tới các thị trường tiền tệ, hàng hóa trong năm 2016.

Trong năm 2016, giá dầu đã giảm xuống mức thấp nhất trong 11 năm qua, tác động tiêu cực tới các nước xuất khẩu dầu mỏ lớn. Bên cạnh đó, tình hình căng thẳng giữa Nga và các nước phương Tây chưa có dấu hiệu lắng xuống cũng làm nền kinh tế đôi bên chịu thiệt hại không nhỏ. Nền kinh tế Châu Âu vẫn chưa thoát khỏi khó khăn lại đang phải đối mặt với cuộc khủng hoảng di cư từ Trung Đông, Bắc Phi, việc tấn công khủng bố leo thang, nước Anh rút khỏi Liên minh Châu Âu (Brexit)... Triển vọng các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển sẽ chứng kiến nhịp độ tăng trưởng chậm hơn nhiều so với 05 năm liên tiếp vừa qua. Theo Báo cáo “Triển vọng kinh tế thế giới” phát hành tháng 01/2017, IMF dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm 2017 ở mức 3,4% như báo cáo hồi tháng 10/2016, đồng thời cảnh báo về những bất ổn liên quan tới xu hướng bảo hộ mậu dịch gia tăng và các chính sách của chính quyền mới ở Mỹ.

1.2. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê (GSO), Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 ước tính tăng 6,2% so với năm 2015, trong đó quý I tăng 5,48%; quý II tăng 5,78%; quý III tăng 6,56%; quý IV tăng 6,68%. Mức tăng trưởng năm 2016 tuy thấp hơn mức tăng 6,6% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công, khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, hiệu quả của các biện pháp, giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng thực hiện.

Hình 1 : Tốc độ tăng trưởng kinh tế qua các năm 2000 – 2016

(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, BMI)

Bước sang năm 2017, Việt Nam đặt mục tiêu GDP ở mức 6,7% thể hiện quyết tâm của Chính phủ trong việc duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của các thành phần kinh tế và tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của các tổ chức niêm yết chứng khoán. Để hạn chế rủi ro về kinh tế, Công ty luôn chú ý xem xét và dự báo khả năng tăng trưởng của nền kinh tế nói chung sẽ giúp cho việc xây dựng các kế hoạch kinh doanh tốt hơn, đồng thời tiên liệu và chuẩn bị trước các tình huống bất lợi có thể xảy ra ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

1.3. Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Trong năm 2015, mặt bằng lãi suất, cả lãi suất huy động và lãi suất cho vay, giảm từ 0,2% - 0,5%. Dù không đạt được như kỳ vọng đầu năm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng mặt bằng lãi suất này cũng đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh mà vẫn giữ được tính ổn định của thị trường tiền tệ. Theo đó, mức lãi suất cho vay đồng Việt Nam ngắn hạn tại thời điểm cuối năm 2015 là từ 7% - 9%/năm và kỳ hạn trung hạn là từ 9,3% - 11%/năm. Mức lãi suất cho vay của một số chương trình ưu tiên giảm nhẹ xuống khoảng 6,5% - 6,6%/năm. Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất liên ngân hàng tương đối ổn định trong năm, lãi suất kỳ hạn ngắn (từ dưới 01 tháng) có xu hướng giảm nhẹ, trong khi lãi suất kỳ hạn dài hơn (từ trên 03 tháng) có xu hướng tăng nhẹ.

Trong năm 2016, chủ trương của Ngân hàng Nhà nước là thực hiện đồng bộ các giải pháp để ổn định mặt bằng lãi suất huy động để phân đầu giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế. Trong 08 tháng đầu năm, lãi suất huy động cơ bản ổn định, có xu hướng tăng nhẹ 0,2 - 0,3% trong giữa tháng 02 đến tháng 03. Với việc thực hiện đồng bộ các giải pháp, mặt bằng lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng về cơ bản diễn biến ổn định, từ

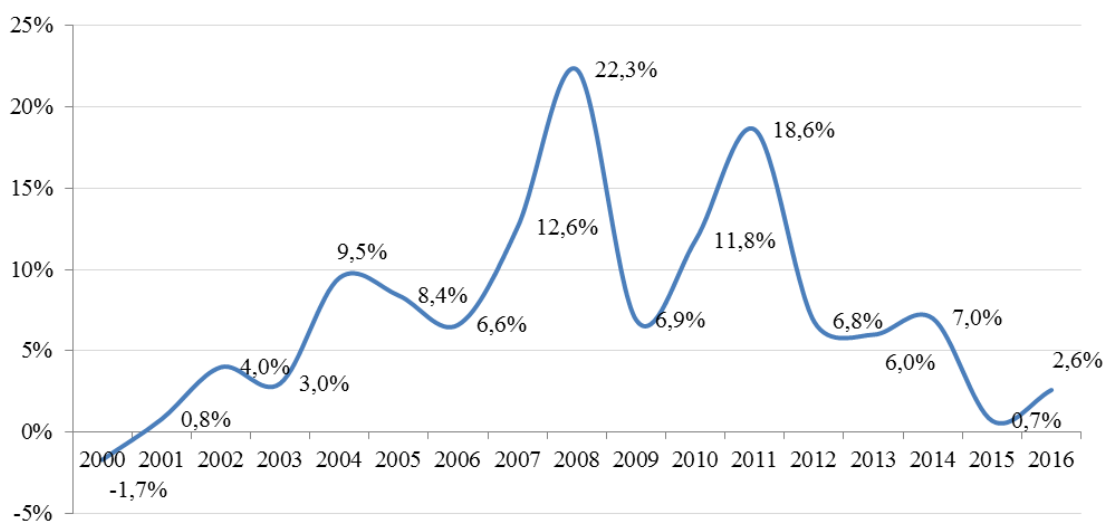
cuối tháng 04/2016, các ngân hàng thương mại Nhà nước và một số ngân hàng thương mại cổ phần đã giảm 0,5%/năm lãi suất cho vay ngắn hạn và đưa lãi suất cho vay trung và dài hạn về tối đa 10%/năm đối với các khách hàng vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đồng thời tích cực triển khai các chương trình cho vay với lãi suất ưu đãi. Tính đến thời điểm 31/12/2016, nợ phải trả của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam là 350,906 tỷ đồng tương đương với 24,7% tổng nguồn vốn, trong đó nợ vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn là 235 tỷ đồng (Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của Công ty). Mặt bằng lãi suất chung được dự báo sẽ tiếp tục ổn định và duy trì ở mức thấp trong năm 2017, cùng với chính sách duy trì nợ vay như đã áp dụng trong năm 2016 sẽ giúp Công ty chủ động hơn ở các phương án kinh doanh, giúp gia tăng hiệu quả kinh doanh trong năm 2017.

Bên cạnh đó, khi lãi suất huy động trên thị trường thay đổi, nhà đầu tư có thể cân nhắc tới việc chuyển một phần vốn đầu tư trên thị trường chứng khoán sang hình thức đầu tư khác như gửi tiết kiệm với lãi suất cố định hoặc ngược lại. Điều này sẽ tác động đến giá trị giao dịch của nhà đầu tư trên thị trường và ảnh hưởng thu nhập hoạt động môi giới của Công ty.

1.4. Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 4,0%.

Hình 2: Lạm phát Việt Nam qua các năm 2000 – 2016



(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, BMI)

Trong quá trình phát triển kinh tế 2000 - 2007, Chính phủ Việt Nam muốn thúc đẩy nền kinh tế. Do đó, lạm phát ở Việt Nam xảy ra với xu hướng tăng và biến động với biên độ khá lớn góp phần tạo ra những biến động bất thường của giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Khủng hoảng tài chính dẫn đến sự suy thoái trong ngành ngân hàng vào giai đoạn 2008 – 2010. Chính phủ đã nới lỏng chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ để đối đầu với những vấn đề kinh tế trong giai đoạn 2011 – 2013. Từ năm 2012, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát với mức tăng 6,8%, bằng 1/3 so với mức tăng của

năm 2011, hoàn thành chỉ tiêu dưới 10% của năm 2012 mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm. Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định hơn so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012. Lạm phát năm 2013 được kiểm chế, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2013 tăng 6,0%, thấp nhất trong 10 năm qua đạt mục tiêu đề ra là khoảng 8% so với năm 2012. Bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 5,0%. Tuy nhiên, sang năm 2015, lạm phát ghi nhận thấp nhất trong 15 năm, nguyên nhân chính là do chi phí đẩy giảm. Cụ thể, nguồn cung về lương thực, thực phẩm trong nước dồi dào, cùng với sự cạnh tranh với các nước đã khiến chỉ số giá nhóm lương thực năm 2015 giảm 1,24% so với cuối năm trước. Giá xăng dầu giảm gần 25% góp phần giảm CPI chung 0,9%. Ngoài ra việc CPI giảm còn do nguyên nhân chủ quan từ việc cắt giảm chi tiêu của người dân.

Trong năm 2016, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục kiên định với mục tiêu kiểm soát lạm phát (dưới 5%), ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế hợp lý (khoảng 6,7%), đảm bảo an toàn hệ thống. Kết thúc năm 2016, chỉ số lạm phát năm 2016 đạt mức tăng 4,74% so với kết thúc năm 2015, đảm bảo mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 5% đã đề ra. Bước sang năm 2017, với mục tiêu lạm phát mà Chính phủ đã đề ra 4%, thấp hơn mức tăng trong năm 2016 được nhiều tổ chức nghiên cứu đánh giá là một mục tiêu khó đạt được *Tỷ giá*

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Tỷ giá là một trong những điểm nóng vĩ mô năm 2015 khi thị trường tài chính toàn cầu chứng kiến nhiều sự kiện bất thường. Có tới bốn lần biến động tỷ giá trong năm 2015, trong đó có ba lần phá giá đồng VND và hai lần điều chỉnh biên độ giao dịch. Lần điều chỉnh cuối cùng trong năm 2015 vào ngày 19/08 bao gồm phá giá VND thêm 1% và nâng biên độ giao dịch lên +/-3% từ mức +/-2% trước đó. Đến năm 2016, Ngân hàng Nhà nước thực hiện điều hành tỷ giá theo cơ chế trung tâm, linh hoạt, bám sát các diễn biến của thị trường ngoại tệ trong nước cũng như diễn biến của đồng USD trên thị trường quốc tế, điều chỉnh linh hoạt, có tăng, có giảm phù hợp với diễn biến. Với cách điều hành như vậy, thị trường trong thời gian qua kết hợp với cung cầu tốt, tỷ giá tương đối ổn định, hệ thống tổ chức tín dụng đã mua ròng ngoại tệ từ nền kinh tế và bán được khối lượng khá lớn ngoại tệ cho Ngân hàng Nhà nước. Các hoạt động về găm giữ ngoại tệ qua theo dõi đã có những chuyển biến tích cực, tiền gửi ngoại tệ từ dân cư có xu hướng giảm tương đối nhanh so với cuối năm trước.

2. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam hoạt động theo mô hình công ty cổ phần trên thị trường chứng khoán Việt Nam, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong

lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Bộ phận pháp chế của VietinBankSc thường xuyên và chủ động cập nhật các thay đổi của văn bản pháp luật và đánh giá những tác động của việc thay đổi các chính sách liên quan đến hoạt động của VietinBankSc. Rà soát, chuẩn hóa các quy trình, chính sách, phân cấp ủy quyền của các nghiệp vụ để đảm bảo phù hợp với các thay đổi pháp lý, đồng thời thống nhất nội dung, tránh các văn bản, quy định rời rạc, thiếu nhất quán, thiếu đồng bộ. Hỗ trợ các bộ phận nghiệp vụ kiểm tra tính pháp lý của các dự thảo hợp đồng và các văn bản phát hành của VietinBankSc nhằm đảm bảo tính tuân thủ đầy đủ, chính xác các quy định của pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

Hoạt động của Công ty liên quan đến lĩnh vực chứng khoán, rủi ro đặc thù có thể xảy ra trong quá trình cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp, tự doanh và bảo lãnh phát hành của Công ty:

3.1. Rủi ro hoạt động môi giới chứng khoán

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam có nhiều công ty chứng khoán tham gia như hiện nay thì mức độ cạnh tranh trên thị trường là khá gay gắt, đặc biệt là cạnh tranh trong các mảng tạo ra thu nhập chính cho công ty chứng khoán như dịch vụ môi giới chứng khoán. Rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động của dịch vụ môi giới chứng khoán xuất phát từ một số yếu tố thường thấy như rủi ro về đạo đức nghề nghiệp của nhân viên môi giới giao dịch, rủi ro hạ tầng công nghệ thông tin không ổn định, rủi ro sai sót trong việc thực hiện lệnh cho khách hàng, rủi ro pháp lý liên quan đến các sản phẩm tài chính hỗ trợ cho nhà đầu tư và các rủi ro cạnh tranh không lành mạnh khác giữa các công ty chứng khoán.

Để hạn chế các rủi ro có thể xảy ra đối với hoạt động môi giới chứng khoán, VietinBankSc đã chuẩn hóa và ban hành Quy trình nghiệp vụ môi giới chứng khoán của Công ty. Ngoài ra, VietinBankSc cũng đã thành lập Trung tâm Nghiên cứu Phân tích thực hiện các báo cáo phân tích kinh tế, ngành, công ty và phân tích kỹ thuật để hỗ trợ cho việc đầu tư của khách hàng và hoạt động tư vấn đầu tư của đội ngũ môi giới chứng khoán.

3.2. Rủi ro hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp

Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp là hoạt động truyền thống của VietinBankSc, Công ty luôn không ngừng hoàn thiện chất lượng dịch vụ và nỗ lực cung cấp cho khách hàng doanh nghiệp sản phẩm tư vấn đa dạng và toàn diện với giá trị gia tăng cao.

VietinBankSc chú trọng phát triển đội ngũ Chuyên viên tư vấn tài chính doanh nghiệp giàu kinh nghiệm, trình độ cao, am hiểu nghiệp vụ với mục tiêu đáp ứng tốt nhất mọi nhu cầu của khách hàng, các hợp đồng tư vấn đều đáp ứng được lợi ích của khách hàng và tuân thủ quy định pháp luật. Để hạn chế rủi ro trong hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp, các Chuyên viên phải tuân thủ nghiêm ngặt quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy trình nghiệp vụ của Công ty ban hành và các quy định của pháp luật. Để hạn chế các rủi ro trong hoạt động tư vấn tài chính doanh

ng nghiệp, Công ty thường xuyên tổ chức và đăng ký các khóa đào tạo khá kỹ lưỡng cả về mặt chuyên môn nghiệp vụ và pháp lý để hỗ trợ cho các chuyên viên khi triển khai nghiệp vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp. Các hồ sơ tư vấn tài chính doanh nghiệp của VietinBankSc luôn được kiểm tra kỹ lưỡng và trình lãnh đạo phê duyệt đảm bảo không có sự sai sót về chuyên môn nghiệp vụ.

3.3. Rủi ro hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành

Danh mục đầu tư tự doanh của VietinBankSc bao gồm cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu chưa niêm yết, trái phiếu có lợi tức cố định. Rủi ro có thể xảy ra nếu giá thị trường của các loại chứng khoán này giảm mà VietinBankSc không thể bán ra.

Để hạn chế rủi ro thanh khoản trong hoạt động tự doanh, VietinBankSc luôn xây dựng danh mục đầu tư theo hướng đa dạng hóa danh mục, tập trung vào các cổ phiếu có chỉ số cơ bản tốt, thanh khoản hợp lý và các ngành nghề có nhiều cơ hội tăng trưởng cùng với sự vận động của nền kinh tế. Danh mục đầu tư cũng chú trọng vào việc đảm bảo sự cân bằng giữa hiệu quả đầu tư và tính thanh khoản nhằm đảm bảo việc thanh khoản khi cần thiết. Bên cạnh đó, hoạt động tự doanh cũng được chuẩn hóa bằng các quy định cụ thể cho việc thực hiện nghiệp vụ từ chuyên viên đến Ban Tổng giám đốc và Hội đồng đầu tư, đảm bảo việc quản trị rủi ro tốt nhất.

4. Rủi ro khác

Bên cạnh các rủi ro mang tính đặc thù trong hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán, Công ty cũng bị ảnh hưởng nếu xảy ra các rủi ro bất khả kháng. Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty cũng như các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức niêm yết – Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam**

Ông: Hạ Quang Vũ Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông: Khổng Phan Đức Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà: Nguyễn Thị Tú Anh Chức vụ: Trưởng phòng Kế toán tài chính

Ông: Đinh Huy Kiên Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát


Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Từ, nhóm từ	Diễn giải
Công ty/ Tổ chức niêm yết/ VietinBankSc	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
CTCP/CP	: Công ty Cổ phần/Cổ phần
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban Kiểm soát
SGDCK	: Sở Giao dịch Chứng khoán
CMND	: Chứng minh nhân dân
CCCD	: Căn cước công dân
CBNV	: Cán bộ nhân viên
BCTC	: Báo cáo tài chính
SLCP	: Số lượng cổ phần
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
LN	: Lợi nhuận
HĐKD	: Hoạt động kinh doanh
TSLĐ	: Tài sản lưu động
TSCĐ	: Tài sản cố định
TMCP	: Thương mại cổ phần
TTCK	: Thị trường chứng khoán
VietinBank/ Ngân hàng Công thương Việt Nam	: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết**

Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
Tên tiếng anh	: Vietnam Bank for Industry and Trade Securities Joint Stock Company
Tên viết tắt	: VietinBankSc
Trụ sở chính	: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Điện thoại	: 04. 6278 0012
Fax	: 04. 3974 1760
Website	: www.vietinbanksc.com.vn

Logo :  **VietinBankSc**

Giấy Phép thành lập và hoạt động : Giấy phép thành lập và hoạt động số 107/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 01/07/2009, giấy phép điều chỉnh số 75/GPĐC-UBCK ngày 29/02/2012, giấy phép điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK ngày 21/08/2015, giấy phép điều chỉnh số 50/GPĐC-UBCK ngày 30/10/2015 và giấy phép điều chỉnh số 29/GPĐC-UBCK ngày 12/08/2016

Vốn điều lệ hiện tại : 904.237.570.000 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm lẻ bốn tỷ hai trăm ba mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng*)

Vốn thực góp hiện tại : 904.237.570.000 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm lẻ bốn tỷ hai trăm ba mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng*)

Tài khoản ngân hàng : 146000000094

Nơi mở tài khoản : Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Thanh Xuân

*** Ngành nghề kinh doanh chính:**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương là công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 107/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 01/07/2009 và các Giấy phép điều chỉnh, các ngành nghề lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;

- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

1.2. Quá trình hình thành, phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VietinBankSc) là một trong những công ty chứng khoán uy tín và lâu đời nhất tại thị trường chứng khoán Việt Nam. Công ty được thành lập ngày 01/09/2000, trải qua hơn 16 năm hoạt động, Công ty đã khẳng định được vị thế của mình thông qua việc cung cấp cho các khách hàng tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân các dịch vụ chứng khoán, dịch vụ tư vấn đầu tư, dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp chuyên nghiệp và toàn diện. Bên cạnh đó, Công ty cũng được biết đến là một trung gian kết nối cơ hội hợp tác, tham gia vào các hoạt động xúc tiến đầu tư nhằm cung cấp giải pháp tài chính toàn diện cho doanh nghiệp.

Bảng 1: Quá trình hình thành, phát triển

Thời gian	Nội dung
Năm 2000	<ul style="list-style-type: none"> • Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam được thành lập với vốn điều lệ 55 tỷ đồng • Thành lập chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Năm 2004 - Năm 2008	<ul style="list-style-type: none"> • Tăng vốn điều lệ từ 55 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng, 300 tỷ đồng và 500 tỷ đồng
Năm 2009	<ul style="list-style-type: none"> • Cổ phần hóa, chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam kể từ ngày 01/07/2009 với vốn điều lệ 789.934.000.000 đồng • Niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán: CTS • Đưa hạ tầng công nghệ thông tin bao gồm phần mềm lõi chứng khoán của Free Will, hệ thống máy chủ của IBM và hệ thống hạ tầng mạng viễn thông vào hoạt động nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.
Năm 2010	<ul style="list-style-type: none"> • Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp của Công ty lần đầu lọt vào Top 6 công ty hoạt động hiệu quả nhất thị trường
Năm 2011	<ul style="list-style-type: none"> • Top 10 về thị phần môi giới trên HNX • Chính thức triển khai dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến • Top 5 các công ty chứng khoán có lợi nhuận tốt nhất năm 2011
Năm 2013	<ul style="list-style-type: none"> • Đứng thứ 8 về thị phần môi giới trên sàn HOSE Quý III/2013.
Năm 2014	<ul style="list-style-type: none"> • Đột phá về hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp với mức tăng 227,7% so với năm 2013.
Năm 2015	<ul style="list-style-type: none"> • Tăng vốn điều lệ lên 837.303.380.000 đồng • Vượt lên vị trí số 1 thị phần môi giới sàn giao dịch UPCoM • Giải thưởng “Nhà tư vấn phát hành trái phiếu riêng lẻ tiêu biểu” do diễn

Thời gian	Nội dung
	đàn M&A Việt Nam 2015 bình chọn.
	<ul style="list-style-type: none"> Danh hiệu Công ty đóng góp liên tục 15 năm cho sự phát triển của TTCK Việt Nam do UBCKNN trao tặng.
Năm 2016	<ul style="list-style-type: none"> Tăng vốn điều lệ lên 904.237.570.000 đồng. Giấy khen của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam: Đã đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động kinh doanh 2016. Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà Nước về việc đã có thành tích xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua ngành ngân hàng năm 2015.

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam)

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

1.3.1. Vốn điều lệ ban đầu tại thời điểm chuyển thành công ty cổ phần

- Vốn điều lệ đăng ký: 789.934.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 789.934.000.000 đồng
- Hồ sơ pháp lý:
 - Giấy phép thành lập và hoạt động số 107/UBCK-GP ngày 01/07/2009 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

1.3.2. Tăng vốn đợt 1 ngày 30/10/2015

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 789.934.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp trước khi phát hành: 789.934.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 837.303.380.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp sau khi phát hành: 837.303.380.000 đồng
- Phương thức tăng vốn:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014	
- Tỷ lệ phát hành	6,0%, tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:6 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách sẽ được nhận cổ tức là 6 cổ phiếu mới)
- Mệnh giá	10.000 đồng/ cổ phiếu
- Số lượng phát hành	4.736.938 cổ phiếu

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Hồ sơ pháp lý:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 20/04/2015;
- Công văn số 5799/UBCK-QLKD ngày 14/09/2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 của Công ty;
- Công văn số 463/CV-CKCT07 ngày 09/10/2015 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 của Công ty;
- Giấy phép điều chỉnh số 50/GPĐC-UBCK ngày 30/10/2015 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

1.3.3. Tăng vốn đợt 2 ngày 12/08/2016

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 837.303.380.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp trước khi phát hành: 837.303.380.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 904.237.570.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp sau khi phát hành: 904.237.570.000 đồng
- Phương thức tăng vốn:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015	
- Tỷ lệ phát hành	8,0%, tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:8 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách sẽ được nhận cổ tức là 8 cổ phiếu mới)
- Mệnh giá	10.000 đồng/ cổ phiếu
- Số lượng phát hành	6.693.419 cổ phiếu

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Hồ sơ pháp lý:
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 29/04/2016;
 - Công văn số 33499/UBCK-QLKD ngày 17/06/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015 của Công ty;
 - Công văn số 288/CV-CKCT07 ngày 25/07/2016 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015 của Công ty;
 - Giấy phép điều chỉnh số 29/GPĐC-UBCK ngày 12/08/2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Giấy phép số 107/UBCK-GP ngày 01/07/2009, các giấy phép điều chỉnh số 75/GPĐC-UBCK ngày 29/02/2012, số 37/GPĐC-UBCK ngày 21/08/2015, số 50/GPĐC-UBCK ngày 30/10/2015 và giấy phép điều chỉnh số 29/GPĐC-UBCK ngày 12/08/2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

- **Trụ sở chính:**

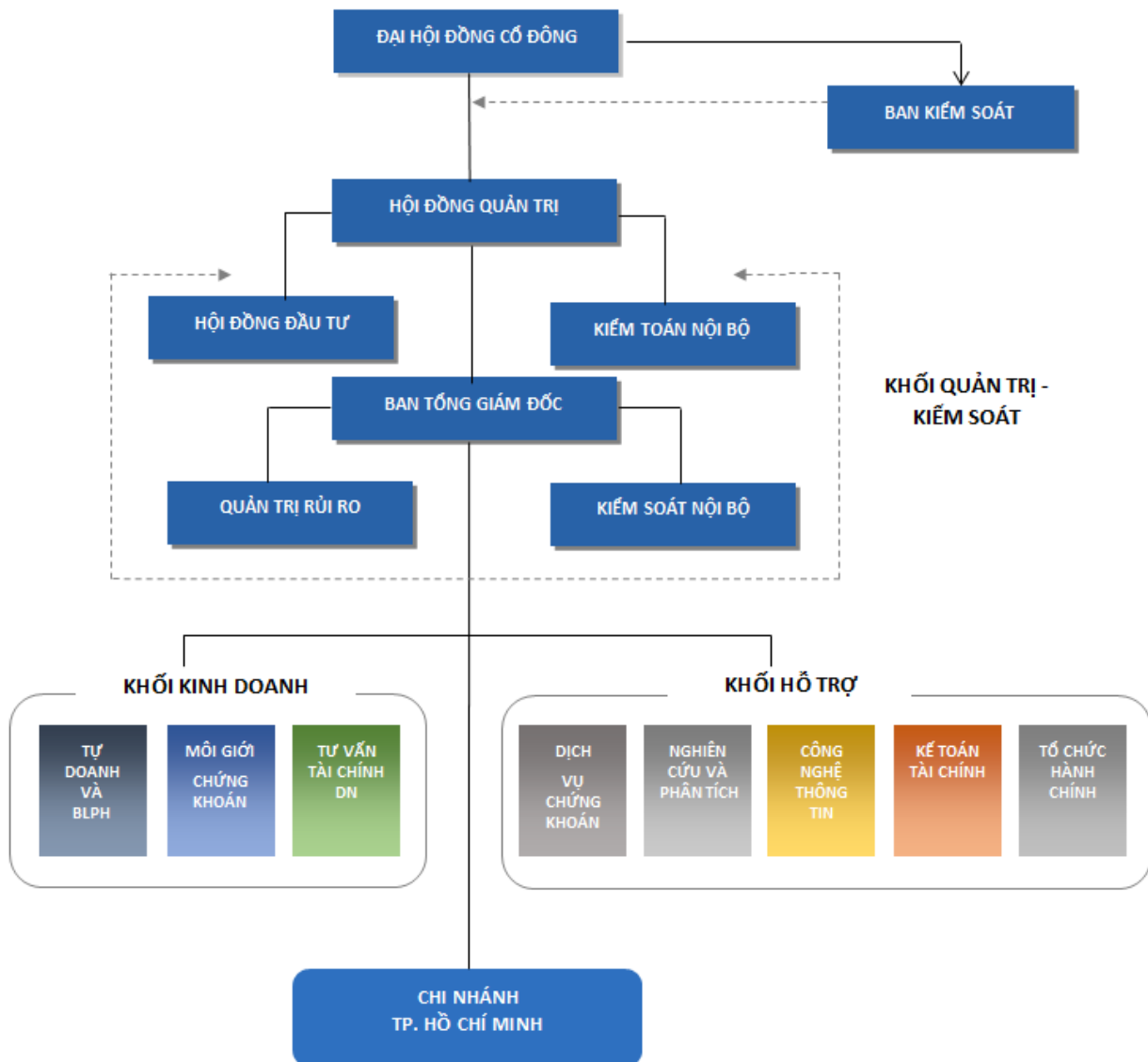
- Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 04. 6278 0012 Fax: 04. 3974 1760

- **Chi nhánh Hồ Chí Minh:**

- Địa chỉ: Số 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP.HCM
- Điện thoại: 08. 3820 9987 Fax: 08. 3820 0921

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam được tổ chức quản lý và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành. Sơ đồ tổ chức quản lý Công ty được xây dựng dựa trên chức năng, nhiệm vụ các bộ phận đảm bảo liên kết chặt chẽ, vận hành linh hoạt và phù hợp với lĩnh vực hoạt động.



(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam)

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Số lượng thành viên HĐQT là năm (05) người. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Hiện tại, HĐQT của Công ty bao gồm:

Ông Hạ Quang Vũ	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Khổng Phan Đức	Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Ông Vũ Anh Đức	Ủy viên Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung	Ủy viên Hội đồng Quản trị
Bà Nguyễn Thị Minh Hằng	Ủy viên Hội đồng Quản trị

3.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan được ĐHĐCĐ bầu với nhiệm kỳ năm (05) năm. Ban Kiểm soát thay mặt các cổ đông giám sát một cách độc lập, khách quan và trung thực hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính và công tác quản trị điều hành của Công ty theo các quy định của Pháp luật, điều lệ Công ty.

Hiện tại, BKS của Công ty có 03 thành viên bao gồm:

Ông Đinh Huy Kiên	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Nguyễn Thế Hưng	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Lâm Thị Thu Hường	Thành viên Ban Kiểm soát

3.4. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc hiện tại của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam gồm bốn (04) thành viên, bao gồm:

Ông Khổng Phan Đức	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Giang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Thái Hoàng Long	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phan Hải Sâm	Phó Tổng Giám đốc

Trưởng Phòng Kế toán tài chính: Bà Nguyễn Thị Tú Anh

3.5. Các phòng, ban của Công ty

- **Phòng Tự doanh và bảo lãnh phát hành**

Phòng Tự doanh và bảo lãnh phát hành có chức năng tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty các công việc liên quan đến hoạt động kinh doanh chứng khoán phù hợp với quy định của Pháp luật; bảo lãnh phát hành chứng khoán và đại lý phát hành chứng khoán; các sản phẩm tài chính đáp ứng nhu cầu khách hàng và các nghiệp vụ khác trên thị trường tài chính được pháp luật cho phép.

Nhiệm vụ chức năng của Phòng Tự doanh và bảo lãnh phát hành bao gồm:

- Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng, cải tiến các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành;
- Đề xuất, triển khai thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động kinh doanh chứng khoán: Xây dựng hạn mức, cơ cấu danh mục đầu tư tự doanh của Công ty trong từng thời kỳ; Thực hiện mua cổ phiếu lô lẻ của khách hàng theo quy định của Công ty; Theo dõi quản lý danh mục đầu tư của Công ty; Thực hiện các phương án kinh doanh đã được phê duyệt;
- Đề xuất, triển khai thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán;
- Đề xuất, triển khai thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động ủy thác đầu tư chứng khoán;
- Đề xuất, triển khai giao dịch kỳ hạn trái phiếu theo quy định Pháp luật;

- **Phòng Môi giới chứng khoán**

Phòng Môi giới chứng khoán của VietinBankSc có chức năng: Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty các công việc liên quan đến hoạt động môi giới chứng khoán; Triển khai thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động môi giới chứng khoán. Nhiệm vụ, chức năng của Phòng Môi giới chứng khoán VietinBankSc bao gồm:

- Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng, cải tiến các quy chế quy định, quy trình nghiệp vụ liên quan đến hoạt động Môi giới chứng khoán;
- Nghiên cứu, đề xuất chính sách cho hoạt động Môi giới chứng khoán áp dụng toàn Công ty;

- Triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật và Công ty;

- **Khối Tư vấn tài chính doanh nghiệp**

Khối Tư vấn tài chính doanh nghiệp của VietinBankSc bao gồm Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp Trụ sở chính tại Hà Nội và Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp tại Chi nhánh. Khối Tư vấn tài chính doanh nghiệp thực hiện tiếp thị, tìm kiếm và chăm sóc khách hàng để cung cấp dịch vụ và thực hiện cung cấp các dịch vụ Tư vấn tài chính doanh nghiệp cho khách hàng trên cơ sở các quy chế, quy trình nghiệp vụ của Công ty và pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các hoạt động sau:

- Tư vấn cổ phần hóa, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
- Tư vấn bán phần vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp hoặc bán phần vốn của doanh nghiệp tại doanh nghiệp khác, tư vấn chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính của doanh nghiệp, tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần, quyền mua cổ phần;
- Tư vấn phát hành chứng khoán;
- Tư vấn mua bán, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, tổ chức lại và tái cơ cấu doanh nghiệp;
- Tư vấn đăng ký công ty đại chúng;
- Tư vấn tổ chức đại hội cổ đông thường niên/bất thường;
- Tư vấn quan hệ nhà đầu tư (IR);
- Dịch vụ tư vấn tài chính khác.

- **Phòng Dịch vụ chứng khoán**

Phòng Dịch vụ chứng khoán VietinBankSc có chức năng: Phối hợp với phòng Nghiên cứu phân tích tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty các dịch vụ liên quan đến chứng khoán cho khách hàng; Cung cấp các dịch vụ chứng khoán cho khách hàng giao dịch chứng khoán theo quy định tại Công ty và các tổ chức phát hành; đại lý đấu giá bán cổ phần của các Sở Giao dịch chứng khoán.

Nhiệm vụ, chức năng của Phòng Dịch vụ chứng khoán VietinBankSc bao gồm:

- Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng, cải tiến quy chế, quy định, quy trình có liên quan đến hoạt động dịch vụ chứng khoán của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật;
- Thực hiện cung cấp các dịch vụ chứng khoán cho khách hàng;
- Phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu phân tích đề xuất các mức giá đối với sản phẩm/dịch vụ (các phòng kinh doanh);

- **Trung tâm Nghiên cứu và Phân tích**

Trung tâm Nghiên cứu và Phân tích của VietinBankSc với đội ngũ chuyên gia tài chính giàu kinh nghiệm, được đào tạo chuyên sâu trong và ngoài nước sẽ hỗ trợ khách hàng có cái nhìn sâu sắc và toàn diện hơn về nền kinh tế nói chung và doanh nghiệp nói riêng.

Nhiệm vụ, chức năng của Trung tâm Nghiên cứu và Phân tích VietinBankSc bao gồm:

- Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng, cải tiến các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ liên quan đến hoạt động nghiên cứu, phân tích, phát triển sản phẩm và truyền thông;
- Triển khai thực hiện các hoạt động nghiên cứu phân tích bao gồm: Thực hiện nghiên cứu, phân tích các sản phẩm báo cáo ngành, doanh nghiệp; Đề xuất cơ hội đầu tư cổ phiếu cho Phòng Tự doanh và bảo lãnh phát hành; Thẩm định độc lập cơ hội đầu tư cổ phiếu do Phòng tự doanh và bảo lãnh phát hành đề xuất; Cung cấp sản phẩm về kế hoạch tài chính, kế hoạch dòng tiền của doanh nghiệp cho đối tác bên ngoài hoặc khách hàng của Khối Tư vấn tài chính doanh nghiệp; Xây dựng các bản tin chứng khoán của Công ty hàng ngày và/hoặc định kỳ;
- Thực hiện các công tác truyền thông cho các hoạt động của Công ty; Phối hợp với các bộ phận liên quan tổ chức các sự kiện cho khách hàng và các sự kiện bên ngoài khác.

- **Phòng Công nghệ thông tin**

Phòng Công nghệ thông tin VietinBankSc có chức năng tham mưu, đề xuất các giải pháp về công nghệ thông tin, tổ chức quản lý, khai thác, điều phối vận hành, cải tiến, xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động kinh doanh và quản lý điều hành của Công ty.

- **Phòng Kế toán tài chính**

Phòng Kế toán tài chính VietinBankSc có chức năng: Tham mưu giúp việc cho Ban lãnh đạo Công ty trong công tác xây dựng kế hoạch tài chính và các công việc liên quan đến kế toán tài chính của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật, Công ty và quy định về chế độ kế toán tài chính của Công ty; Thực hiện lập kế hoạch, phân tích tài chính và quản lý cân đối nguồn vốn của Công ty; Thực hiện hạch toán kế toán theo đúng các chuẩn mực và Luật Kế toán hiện hành nhằm phản ánh kịp thời, chính xác, đầy đủ các hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

- **Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ**

Phòng kiểm tra và kiểm soát nội bộ VietinBankSc có chức năng:

- Tham mưu, giúp việc cho Ban lãnh đạo Công ty trong công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ;
- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật và các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy định nội bộ của Công ty nhằm phát hiện, ngăn ngừa và kịp thời kiến nghị xử lý các tồn tại, sai phạm trong mọi hoạt động nghiệp vụ;
- Hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đảm bảo thực hiện các mục tiêu an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật, giúp Ban lãnh đạo Công ty đánh giá tổng thể các hoạt động kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản lý điều hành và hoạt động của Công ty.

- **Phòng Tổ chức hành chính**

Phòng Tổ chức hành chính VietinBankSc có chức năng:

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành của Công ty, chế độ chính sách đối với người lao động, công tác cán bộ và phát triển nguồn nhân lực, quản trị văn thư, hành chính của Công ty;
- Thực hiện xây dựng chế độ chính sách đối với người lao động, công tác cán bộ và phát triển nguồn nhân lực, quản trị văn thư, hành chính của Công ty.

- **Bộ phận Pháp chế**

Bộ phận Pháp chế có chức năng tham mưu, giúp việc, tư vấn cho Ban lãnh đạo những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động kinh doanh của Công ty, bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Công ty.

- **Bộ phận Quản trị rủi ro**

Bộ phận Quản trị rủi ro có chức năng:

- Tham mưu, giúp việc cho Ban lãnh đạo trong việc thiết lập và vận hành các chính sách, biện pháp quản trị rủi ro nhằm xác định, đo lường, theo dõi, báo cáo và xử lý các rủi ro (rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động và rủi ro pháp lý) phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Pháp luật và phù hợp với khẩu vị rủi ro của Công ty trong từng thời kỳ;
- Tham mưu, giúp việc cho Ban lãnh đạo trong công tác phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, chống gian lận và là đầu mối triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, phòng chống gian lận tại Công ty.

- **Bộ phận Kiểm toán nội bộ**

Bộ phận Kiểm toán nội bộ VietinBankSc có chức năng:

- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ của Công ty;
- Thực hiện đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban lãnh đạo nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty.

4. Danh sách cổ đông và cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 08/05/2017

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	0100111948	Số 108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	68.371.111	75,6120%
<i>Được đại diện bởi:</i>					
1	Ông Hạ Quang Vũ – Chủ tịch HĐQT	02706100012	Số 68, ngõ 48A Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	27.348.445	30,2448%
2	Ông Khổng Phan Đức – Tổng Giám đốc	012302326	Căn hộ 34, nhà A19, Nghĩa Đô, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	20.511.333	22,6836%
3	Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung – Ủy viên HĐQT	001083005084	Số 25 Trích Sài, Tây Hồ, Hà Nội	20.511.333	22,6836%
Tổng cộng				68.371.111	75,6120%

(Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam)

4.2. Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm ngày 08/05/2017

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông trong nước	89.410.357	698.966.662.270	98,88%	4.005
	- Cá nhân	19.533.227	195.332.270	21,60%	3.982
	- Tổ chức	69.877.130	698.771.330.000	77,28%	23
2	Cổ đông nước ngoài	976.697	9.766.970.000	1,08%	26
	- Cá nhân	204.338	2.043.380.000	0,23%	15
	- Tổ chức	772.359	7.723.590.000	0,85%	11
3	Cổ phiếu thuộc sở hữu của Công ty	36.703	367.030.000	0,04%	-
	Cổ phiếu quỹ	36.700	367.000.000	0,04%	-
	Cổ phiếu Công ty mua lẻ	3	30.000	0,00%	-
Tổng cộng		90.423.757	904.237.570.000	100%	4031

(Nguồn: Danh sách cổ đông VietinBankSc do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 08/05/2017)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

5.1. Công ty mẹ

- **Tên Công ty mẹ: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam**
- Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (04) 3942 1030 Fax: (04) 3942 1032
- Vốn điều lệ: 37.234.046.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp các dịch vụ ngân hàng bán buôn và bán lẻ trong và ngoài nước; Cho vay và đầu tư, tài trợ thương mại, bảo lãnh và tái bảo lãnh; Kinh doanh ngoại hối, tiền gửi, thanh toán, chuyển tiền, phát hành và thanh toán thẻ tín dụng trong nước và quốc tế, séc du lịch; Kinh doanh chứng khoán, bảo hiểm và cho thuê tài chính; Những dịch vụ tài chính - ngân hàng khác.
- Tỷ lệ sở hữu tại VietinBankSc: Hiện nay, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đang sở hữu 68.371.111 cổ phần của VietinBankSc tương đương với 75,61% vốn điều lệ của VietinBankSc.

5.2. Các Công ty con

Không có.

5.3. Các Công ty liên doanh, liên kết

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Giới thiệu về các dịch vụ và hoạt động kinh doanh chính

6.1.1. Hoạt động Bảo lãnh phát hành

Thông qua nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành, VietinBankSc cam kết với Tổ chức phát hành thực hiện các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán, nhận mua một phần hay toàn bộ chứng khoán của tổ chức phát hành để bán lại, hoặc mua số chứng khoán còn lại chưa được phân phối hết của tổ chức phát hành, hoặc hỗ trợ tổ chức phát hành trong việc phân phối chứng khoán ra công chúng.

Với tình hình tài chính lành mạnh, VietinBankSc đủ khả năng thực hiện các hợp đồng bảo lãnh đa dạng theo nhu cầu của khách hàng.

Bên cạnh việc tư vấn tìm kiếm lựa chọn giải pháp tài chính hợp lý thông qua phát hành chứng khoán, VietinBankSc luôn đồng hành cùng khách hàng trong quá trình phân phối, quảng bá và bảo đảm cho đợt phát hành thành công. Các sản phẩm bảo lãnh phát hành chứng khoán tại VietinBankSc gồm:

- Bảo lãnh phát hành cổ phiếu;
- Bảo lãnh phát hành trái phiếu (Bao gồm cả trái phiếu doanh nghiệp và trái phiếu chính phủ).

6.1.2. Hoạt động Môi giới và Dịch vụ chứng khoán

Với hơn 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Môi giới và Dịch vụ chứng khoán, trải qua nhiều khó khăn thử thách đến nay VietinBankSc là một trong những Công ty chứng khoán có hệ thống mạng lưới giao dịch chứng khoán lớn nhất trên thị trường với 88 Điểm hỗ trợ khách hàng giao dịch chứng khoán là các Chi nhánh của Ngân hàng mẹ - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

❖ Môi giới chứng khoán

Với đội ngũ chuyên viên môi giới tận tâm, được đào tạo chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm, tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, VietinBankSc luôn tận tâm hỗ trợ khách hàng mở tài khoản và giao dịch trên thị trường chứng khoán.

- Môi giới giao dịch cổ phiếu, Chứng chỉ quỹ;
- Môi giới Trái phiếu niêm yết;
- Môi giới Chứng khoán phái sinh;
- Môi giới các sản phẩm tài chính khác.

Giao dịch thỏa thuận, tìm khách hàng đối ứng trực tiếp: Đây là sản phẩm dành cho những khách hàng cần tư vấn tìm đối tác thực hiện giao dịch mua/bán cổ phần của Công ty. Nhà đầu tư có nhu cầu giao dịch trái phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung; các loại chứng khoán giao dịch qua kênh: Trái phiếu Chính phủ (Trái phiếu Kho bạc Nhà nước, Tín phiếu Kho bạc Nhà nước), Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương; Trái phiếu doanh nghiệp, cổ phiếu (niêm yết, OTC ...).

❖ Tư vấn đầu tư

Với sứ mệnh tạo dựng những giá trị thành công cho khách hàng, VietinBankSc luôn lắng nghe nhu cầu của khách hàng và tạo dựng những giá trị gia tăng cho khách hàng. VietinBankSc thường xuyên cập nhập thông tin để nâng cao chất lượng tư vấn đầu tư. VietinBankSc thường tổ chức các chương trình gặp gỡ trực tiếp doanh nghiệp nhằm giúp khách hàng tiếp cận, tìm hiểu thông tin để lựa chọn những cơ hội đầu tư.

Với mạng lưới đối tác là các quỹ, định chế tài chính, VietinBankSc hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác thực hiện các giao dịch mua/bán chứng khoán, thu xếp nguồn vốn nhằm giúp các giao dịch của doanh nghiệp diễn ra thành công và nhanh chóng.

❖ Quản lý chứng khoán

Quản lý cổ đông/quản lý trái chủ

VietinBankSc là đối tác tin cậy cho các công ty cổ phần sử dụng dịch vụ Quản lý cổ đông. Với nền tảng công nghệ hiện đại, cổ đông có thể tra cứu thông tin trực tuyến, chuyển nhượng cổ phần với chi phí thấp nhất. Hiện tại, dịch vụ Quản lý danh sách người sở hữu chứng khoán là nghiệp vụ mà trong đó VietinBankSc được uỷ quyền một phần hoặc toàn bộ từ Tổ chức phát hành để thực hiện các công việc cụ thể sau: Quản lý danh sách người sở hữu chứng khoán; Quản lý thực hiện quyền; Quản lý chuyển nhượng cổ phần; Thực hiện chế độ báo cáo; Lưu ký tập trung khi niêm yết hoặc có yêu cầu.

Lưu ký chứng khoán

VietinBankSc thực hiện theo các yêu cầu của khách hàng đối với việc lưu ký chứng khoán; rút chứng khoán đã lưu ký; Chuyển khoản chứng khoán; Bán chứng khoán lô lẻ; Phong tỏa chứng khoán để thực hiện nghĩa vụ với bên thứ ba...

Thực hiện quyền

Nhà đầu tư luôn được nhận kịp thời, đầy đủ các quyền phát sinh từ chứng khoán lưu ký trên tài khoản tại VietinBankSc

❖ Dịch vụ hỗ trợ tài chính

Cho vay giao dịch ký quỹ

Nhằm định hướng tới việc hỗ trợ thu xếp vốn ngắn hạn cho những nhà đầu tư lớn của doanh nghiệp hoặc lãnh đạo doanh nghiệp, các nhà đầu tư mở tài khoản tại VietinBankSc, với nguồn vốn chủ sở hữu lớn, VietinBankSc đáp ứng tốt nhất nhu cầu vay vốn giao dịch ký quỹ của khách hàng với lãi suất hấp dẫn, danh mục cổ phiếu cho vay đa dạng...;

Hỗ trợ giao dịch ứng trước

Lãi suất ứng trước hấp dẫn, không giới hạn số tiền vay.

6.1.3. Hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp

Kế thừa gần 30 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và tiềm lực tài chính từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (“VietinBank”) cũng như “Quan hệ đại lý” của VietinBank và các thành viên khác như: VietinBank Capital, VietinBank Leasing ... VietinbankSc có quan hệ với hầu hết là các tổ chức tài chính trong và ngoài nước như Citi Bank, HSBC, ANZ, BTMU...

Với hệ thống mạng lưới rộng khắp cả nước của VietinBank và đội ngũ chuyên gia tư vấn giàu kinh nghiệm, VietinbankSc am hiểu sâu sắc các vấn đề về môi trường, pháp luật, tình hình kinh tế thực tế, đặc điểm hoạt động kinh doanh và những điều có ảnh hưởng quan trọng đến các giao dịch lớn, đến việc cơ cấu đầu tư và quản lý tài sản nhằm đem lại cho khách hàng doanh nghiệp những “giải pháp tài chính” phù hợp nhất trên cơ sở phân tích sâu sắc những ảnh hưởng của các yếu tố vi mô và vĩ mô tác động đến doanh nghiệp.

Các nghiệp vụ Tư vấn tài chính doanh nghiệp đang là thế mạnh của VietinBankSc bao gồm:

❖ Tư vấn Cổ phần hóa/ Chuyển đổi Doanh nghiệp

Với một đội ngũ chuyên gia có trình độ cao, giàu kinh nghiệm, VietinBankSc đã tư vấn, hỗ trợ nhiều doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi doanh nghiệp như cổ phần hóa; chuyển đổi các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thành Công ty cổ phần; chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành Công ty cổ phần và ngược lại; tư vấn hợp nhất, chia, tách doanh nghiệp.

VietinbankSc là một trong những nhà cung cấp dịch vụ tư vấn cổ phần hóa/chuyển đổi doanh nghiệp hàng đầu trên thị trường hiện nay. Công ty đã và đang tham gia thực hiện nhiều dự án cổ phần hóa các Tổng công ty có quy mô tài sản rất lớn và các công ty con của các đơn vị như Tổng Công ty Thép Việt Nam, Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam, SCIC, Tổng Công ty Cơ địa Xây dựng Nông nghiệp và Thủy Lợi, Công ty Thuốc Thú Y Trung ương, Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển Lãm Việt Nam (Vefac), Cảng Nha Trang, Cảng Đà Nẵng... và rất nhiều đơn vị khác.

VietinbankSc tham gia ngay từ giai đoạn đầu tiên khi doanh nghiệp bắt đầu xây dựng chiến lược cổ phần hóa, thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp, xây dựng phương án cổ phần hóa, bán đấu giá cổ phần, tư vấn đại hội đồng cổ đông thành lập... Ngoài ra, còn hỗ trợ khách hàng trong quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp trước và sau cổ phần hóa, tìm kiếm nhà đầu tư tiềm năng cho doanh nghiệp. Một số nội dung tư vấn cổ phần hóa của VietinbankSc:

- Xây dựng lộ trình cổ phần hóa;
- Xây dựng phương án cổ phần hóa;
- Tư vấn bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO);
- Tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập.

❖ Tư vấn phát hành chứng khoán và Đại lý phát hành chứng khoán

VietinBankSc sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu nâng cao năng lực tài chính; bổ sung nguồn vốn tài trợ các dự án; mở rộng hoạt động, lĩnh vực sản xuất kinh doanh, bổ sung vốn lưu động ... Với vai trò tổ chức tài chính trung gian, đối tác và khách hàng đa dạng, rộng khắp, chúng tôi sẽ đồng hành cùng Doanh nghiệp thực hiện thành công phương án huy động vốn khả thi và có lợi nhất. VietinbankSc tự hào là cầu nối hiệu quả giữa doanh nghiệp với nhà đầu tư và chúng tôi sẽ hỗ trợ doanh nghiệp trong từng bước phát hành chứng khoán từ xác định nhu cầu, xây dựng phương án, đến phân phối chứng khoán. Tùy vào tình hình thị trường và hoạt động của doanh nghiệp, VietinbankSc sẽ cung cấp dịch vụ phát hành chứng khoán trên thị trường vốn (cổ phiếu) hay thị trường nợ (trái phiếu). Nội dung tư vấn Phát hành chứng khoán và Đại lý Phát hành Chứng khoán bao gồm các bước sau:

- Tư vấn các điều kiện, trình tự và thủ tục để thực hiện việc phát hành;
- Tư vấn xây dựng Phương án phát hành;
- Tư vấn xây dựng Hồ sơ phát hành theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ tìm kiếm nhà đầu tư tiềm năng;
- Hỗ trợ phát hành theo Phương án đã được phê duyệt.

Bên cạnh dịch vụ Tư vấn Phát hành chứng khoán, Bảo lãnh phát hành, VietinbankSc còn cung cấp thêm dịch vụ Đại lý phát hành, tạo sự đa dạng cho khách hàng chọn lựa các hình thức dịch vụ phù hợp với chi phí hợp lý.

❖ **Tư vấn Niêm yết/Đăng ký giao dịch**

VietinBankSc hỗ trợ doanh nghiệp có nhu cầu niêm yết SGD Chứng khoán Hà Nội/ SGD Chứng khoán TP Hồ Chí Minh hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán UPCoM theo một lộ trình cụ thể phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế của doanh nghiệp và thị trường:

- Khảo sát, đánh giá các điều kiện cần có của doanh nghiệp cho việc niêm yết;
- Tư vấn các vấn đề pháp lý có liên quan, các vấn đề doanh nghiệp cần bổ sung, hoàn thiện để đáp ứng các điều kiện tham gia thị trường;
- Tư vấn lập hồ sơ đăng ký niêm yết/ đăng ký giao dịch để xin chấp thuận từ phía cơ quan có thẩm quyền;
- Tổ chức thực hiện thủ tục lưu ký chứng khoán;
- Phối hợp với doanh nghiệp tổ chức thực hiện việc niêm yết chứng khoán;
- Tư vấn định giá cổ phiếu, xác định giá cổ phiếu chào sàn;
- Các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp sau khi niêm yết chứng khoán.

❖ **Tư vấn Mua bán, sáp nhập doanh nghiệp (M&A)**

M&A là một chiến lược được các doanh nghiệp trên thế giới sử dụng phổ biến để nhanh chóng mở rộng quy mô hoạt động sản xuất – kinh doanh, gia tăng thị phần, nâng cao năng lực cạnh tranh. Ở Việt Nam, có nhiều doanh nghiệp đã thực hiện thành công chiến lược này như: Lienvietpostbank (Ngân hàng), Tập đoàn Nova Group (Bất động sản), Dược Hậu Giang (Ngành dược).

VietinbankSc thực hiện vai trò là cầu nối cho tiến trình thực hiện mua bán, sáp nhập doanh nghiệp thông qua những đánh giá, phân tích giảm thiểu những chi phí không cần thiết, định ra mức giá mua bán hợp lý và phương thức phù hợp với tình hình của doanh nghiệp. Kết hợp với Khối ngân hàng đầu tư (IB) của Ngân hàng mẹ - VietinBank, VietinBankSc nỗ lực mang đến dịch vụ Tư vấn Mua bán Sáp nhập Doanh nghiệp với chất lượng cao và mang lại lợi ích cho khách hàng. Tư vấn mua bán, sáp nhập và thu tóm doanh nghiệp gồm các bước:

- Xây dựng chiến lược, tìm kiếm và lựa chọn đối tượng sáp nhập/thâu tóm;
- Khảo sát và xác định giá trị doanh nghiệp để đưa ra mức giá hợp lý cho tổ chức thu tóm;

- Tư vấn lựa chọn phương thức mua bán sáp nhập (LBO, thu tóm, chuyển đổi cổ phiếu...);
- Tư vấn các thủ tục giấy tờ pháp lý liên quan.

Bên cạnh việc mua bán sáp nhập, một số doanh nghiệp có nhu cầu tái cấu trúc doanh nghiệp bằng cách chia tách doanh nghiệp, VietinBankSc sẽ hỗ trợ toàn bộ quá trình thực hiện việc chia tách này.

❖ **Tư vấn chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính và bán đấu giá cổ phần**

Với nhu cầu không nhỏ từ các khách hàng là tổ chức và đặc biệt là trong lĩnh vực Nhà nước, VietinBankSc đã cung cấp dịch vụ Tư vấn chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính và Bán đấu giá cổ phần. Bằng sự am hiểu về thị trường cũng như có nhiều mối quan hệ với các đối tác, VietinBankSc đã thực hiện thành công rất nhiều thương vụ Chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính cho nhiều Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế nhà nước trong thời gian qua như Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC), Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội, Tổng Công ty đường sắt Việt Nam (CTCP Dịch vụ Vận tải Đường sắt; CTCP Đầu tư và Xây dựng Giao thông Vận tải). Tư vấn chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính và bán đấu giá cổ phần bao gồm các bước:

- Xây dựng phương án chuyển nhượng khoản đầu tư tài chính hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật;
- Xây dựng hồ sơ chào bán theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ hoặc thực hiện việc thoái vốn theo phương án thoái vốn đã được lựa chọn.

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn và bán đấu giá: Tính đến nay, số lượng doanh nghiệp mà VietinBankSc đã thực hiện Tư vấn bán đấu giá cổ phần (không tính đại lý đấu giá) là trên 400 doanh nghiệp thuộc các Công ty, các Tổng Công ty Nhà nước và Doanh nghiệp cổ phần.

❖ **Tư vấn quan hệ nhà đầu tư (IR)**

IR là hoạt động chuyên biệt trong hoạt động quan hệ công chúng (PR) của doanh nghiệp bao gồm hai nghiệp vụ Tài chính và Truyền thông có vai trò: xây dựng chiến lược cổ đông, công bố thông tin, cầu nối giữa doanh nghiệp và nhà đầu tư đồng thời quảng bá hình ảnh doanh nghiệp. Giá cổ phiếu của một doanh nghiệp là do nhà đầu tư quyết định mà thông tin chính là nền tảng cho mọi quyết định của nhà đầu tư. Vì vậy, một doanh nghiệp muốn giữ chân cổ đông hiện hữu và thu hút thêm ngày càng nhiều cổ đông mới không thể không quan tâm đến IR.

VietinBankSc cung cấp Dịch vụ Quan hệ Nhà Đầu Tư (IR) trọn gói cho doanh nghiệp, bao gồm:

- Tư vấn soạn thảo kế hoạch IR hàng năm.
- Phân tích và đánh giá dòng thông tin, tình hình tài chính, tình hình hoạt động chung của doanh nghiệp từ đó đưa ra giải pháp, thông điệp cần truyền tải.

- Chuẩn bị bộ tài liệu cho báo chí, cho cổ đông trong các cuộc họp báo, hội thảo, đại hội đồng cổ đông.
- Biên tập các bài phát biểu của Lãnh đạo doanh nghiệp tại các sự kiện đối ngoại và hoạt động IR khác.
- Tổ chức cuộc gặp gỡ, hội thảo, tiếp xúc, trao đổi với Nhà Đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư tổ chức.
- Tư vấn lên kế hoạch ngăn ngừa và xử lý khủng hoảng.
- Tư vấn Đánh giá và thiết kế lại bộ nhận diện thương hiệu.
- Tư vấn xây dựng mảng IR online.
- Tư vấn xây dựng Báo cáo thường niên.
- Các hoạt động có liên quan khác.

❖ **Tư vấn khác**

Để đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng, VietinBankSc còn cung cấp nhiều sản phẩm đa dạng như:

- Phân tích tài chính dự án;
- Tư vấn hỗ trợ tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường;
- Tư vấn hủy niêm yết;
- Tư vấn đăng ký/hủy đăng ký công ty đại chúng,

6.1.4. Hoạt động Nghiên cứu phân tích

Hoạt động Nghiên cứu Phân tích của VietinBankSc với đội ngũ chuyên gia tài chính giàu kinh nghiệm, được đào tạo chuyên sâu trong và ngoài nước sẽ hỗ trợ khách hàng có cái nhìn sâu sắc và toàn diện hơn về nền kinh tế nói chung và doanh nghiệp nói riêng.

VietinBankSc thường xuyên theo dõi tình hình kinh tế trong và ngoài nước, xu hướng thị trường, biến động giá chứng khoán và các nhân tố ảnh hưởng từ đó đưa ra những nhận định và đánh giá về thị trường chứng khoán và giá chứng khoán dựa trên phân tích cơ bản, đồng thời khuyến nghị thời điểm ra vào thị trường hợp lý bằng phân tích kỹ thuật.

VietinBankSc sử dụng các thông tin đáng tin cậy và mô hình tài chính hiện đại trong phân tích cơ bản để xây dựng những báo cáo phân tích chuyên sâu về tình hình hoạt động, tình hình tài chính của doanh nghiệp niêm yết và chưa niêm yết. VietinBankSc cũng đưa ra những dự báo tăng trưởng và giá trị hợp lý của doanh nghiệp bằng các phương pháp định giá thích hợp. Các sản phẩm báo cáo phân tích hiện nay của VietinBankSc bao gồm:

- Báo cáo phân tích hàng ngày;
- Báo cáo phân tích cổ phiếu;
- Báo cáo phân tích ngành.

6.2. Cơ cấu doanh thu hoạt động

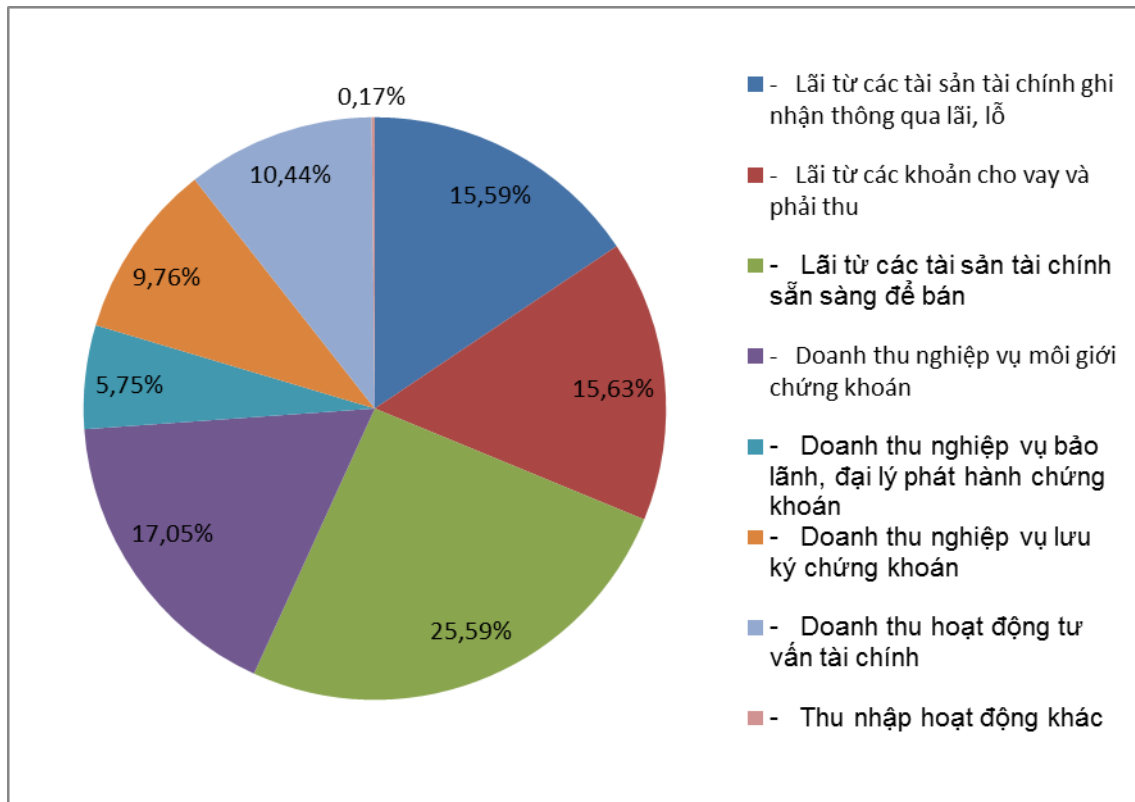
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu hoạt động giai đoạn năm 2015 – 2016 và Quý I năm 2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		% tăng/ giảm năm 2016/2015	Quý I/2017	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
- Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi, lỗ	11.165	4,80%	36.444	15,59%	226,41%	11.165	18,73%
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	15.157	6,51%	36.520	15,63%	140,94%	12.163	20,40%
- Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	55.236	23,72%	59.816	25,59%	8,29%	6.051	10,15%
- Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	40.376	17,34%	39.858	17,05%	(1,28)%	8.640	14,49%
- Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	24.615	10,57%	13.438	5,75%	(45,41)%	398	0,67%
- Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	8.776	3,77%	22.821	9,76%	160,04%	6.000	10,06%
- Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	77.085	33,11%	24.407	10,44%	(68,34)%	15.140	25,39%
- Thu nhập hoạt động khác	426	0,18%	407	0,17%	(4,46)%	67	0,11%
Doanh thu hoạt động	232.836	100,00%	233.711	100,00%	0,38%	59.624	100,00%

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý I năm 2017 của VietinBankSc)

Hình 3: Biểu đồ cơ cấu Doanh thu hoạt động Công ty năm 2016



(Nguồn: Tổng hợp từ BCTC kiểm toán năm 2016 VietinBankSc)

Về cơ cấu doanh thu năm 2016, lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu hoạt động chiếm tỷ trọng 25,59% (năm 2015 là 23,72%). Hoạt động môi giới chứng khoán là hoạt động có độ ổn định doanh thu lớn. Năm 2016 doanh thu hoạt động Môi giới chứng khoán chiếm tỷ trọng 17,05% giảm nhẹ so với tỷ trọng 17,34% trong năm 2015. Trong khi đó, hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp năm 2016 chỉ chiếm tỷ trọng 10,44% giảm so với năm 2015 là 33,11%).

Quý I năm 2017, doanh thu hoạt động VietinBankSc đạt 59,624 tỷ đồng, tăng 35,66% so với cùng kỳ, trong đó hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp tăng trưởng mạnh đạt hơn 15,1 tỷ đồng doanh thu, tăng đến 213,07% so với cùng kỳ Quý I năm 2016.

6.3. Cơ cấu tổng cộng chi phí

Bảng 5: Cơ cấu tổng cộng chi phí giai đoạn năm 2015 – 2016 và Quý I năm 2017

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		% tăng/ giảm năm 2016/2015	Quý I/2017	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chi phí hoạt động kinh doanh	103.178	73,95%	82.189	61,43%	(20,34)%	11.784	51,58%
- Chi phí hoạt động tự doanh	1.818	1,30%	2.377	1,78%	30,75%	659	2,88%
- Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	22.820	16,36%	25.790	19,28%	13,01%	6.001	26,27%
- Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	6.657	4,77%	1.368	1,02%	(79,45)%	-	-
- Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	8.900	6,38%	17.359	12,97%	95,04%	3.464	15,16%
- Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	61.581	44,14%	10.704	8,00%	(82,62)%	1.788	7,83%
- Chi phí khác	1.815	1,30%	1.826	1,36%	0,61%	454	1,99%
- Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi, lỗ	1.087	0,78%	4.902	3,66%	350,97%	1	0,00%
- Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay	(1.500)	(1,08)%	17.863	13,35%	-	(583)	(2,55)%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	36.319	26,03%	37.713	28,19%	3,84%	8.759	38,34%
Chi phí nhân viên	25.427	18,22%	24.574	18,37%	(3,35)%	6.052	26,49%
Chi phí văn phòng phẩm	639	0,46%	634	0,47%	(0,78)%	129	0,56%
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.279	0,92%	1.469	1,10%	14,86%	90	0,39%
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.634	1,89%	3.106	2,32%	17,92%	820	3,59%
Chi phí thuế, phí và lệ phí	917	0,66%	939	0,70%	2,40%	169	0,74%

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		% tăng/ giảm năm 2016/2015	Quý I/2017	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.854	3,48%	4.145	3,10%	(14,61)%	799	3,50%
Chi phí khác	569	0,41%	2.846	2,13%	400,18%	700	3,06%
Chi phí tài chính	-	0,00%	13.894	10,38%	-	2.303	10,08%
Chi phí lãi vay	-	-	13.665	10,21%	-	2.303	10,08%
Chi phí tài chính khác	-	-	229	0,17%	-	-	-
Chi phí khác	21	0,02%	3	0,002%	(85,71)%	-	-
Tổng cộng chi phí hoạt động	139.518	100,00%	133.799	100,00%	(4,10)%	22.846	100,00%

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý I năm 2017 của VietinBankSc)

Trong năm 2016, Chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty là 82,189 tỷ đồng giảm 20,34% so với năm 2015 là 103,178 tỷ đồng do Công ty giảm chi phí hoạt động tư vấn tài chính từ 61,581 tỷ đồng năm 2015 xuống 10,704 tỷ đồng năm 2016 tương ứng giảm 82,62% và giảm chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán từ 6,657 tỷ đồng năm 2015 xuống còn 1,368 tỷ đồng năm 2016 tương ứng giảm 79,45%.

Theo số liệu bảng cơ cấu chi phí năm 2015, Công ty không có phát sinh chi phí tài chính do Công ty chủ động được nguồn tiền để hoạt động, do đó giảm được nguồn tiền vay. Từ năm 2016, Công ty có chủ trương thúc đẩy hoạt động Margin và hoạt động đầu tư kinh doanh nên Công ty đã thực hiện vay ngắn hạn ngân hàng thương mại để bổ sung vốn kinh doanh vì vậy năm 2016 Công ty có phát sinh chi phí lãi vay là 13,665 tỷ đồng.

6.4. Trình độ công nghệ

Trong lĩnh vực tài chính nói chung và chứng khoán nói riêng, hệ thống công nghệ thông tin đóng vai trò thiết yếu và quan trọng. Hệ thống phải đảm bảo hoạt động thông suốt, ổn định, tin cậy và cung cấp nhiều tiện ích cho nhà đầu tư. Để đảm bảo tính ổn định và sẵn sàng cao của hệ thống hạ tầng, Hệ thống công nghệ thông tin của VietinBankSc trong năm 2016 đã có bước tiến lớn khi thực hiện triển khai thay thế 02 hệ thống cốt lõi đối với một công ty chứng khoán đó là hệ thống Core và hệ thống Contact Center. Cuối năm 2016, VietinBankSc đã cơ bản đưa hệ thống Contact Center vào sử dụng. Dự kiến trong năm 2017, VietinBankSc sẽ chính thức đưa vào sử dụng hệ thống Core. Với nền tảng 02 hệ thống được đầu tư hiện đại, VietinBankSc sẽ cung cấp các gói sản phẩm có tính cạnh tranh cao, đa dạng và phong phú đáp ứng nhu cầu của từng nhóm khách hàng khác nhau, đón đầu cung cấp các sản phẩm dịch vụ của TTCK phát sinh dự kiến sẽ được triển khai trong thời gian tới tại thị trường Việt Nam.

6.5. Hoạt động marketing

Công ty đã triển khai nhiều hoạt động trong chiến lược quảng bá và xây dựng thương hiệu VietinBankSc với định vị “*Tiên phong trong lĩnh vực Ngân hàng đầu tư*”.

Các hoạt động marketing của Công ty trong thời gian qua:

- Tổ chức thường xuyên các buổi hội thảo nhằm hỗ trợ các nhà đầu tư tìm hiểu thông tin về thị trường, về ngành và về doanh nghiệp. Tính riêng năm 2016, VietinBankSc đã phối hợp với Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) tổ chức 06 hội thảo về cổ phiếu và ngành, thu hút hơn 1000 lượt người tham dự. Các buổi hội thảo tiêu biểu của Công ty tổ chức trong năm 2016:
 - Hội thảo “*Ngành bán lẻ Việt Nam bước chân vào Thế giới Phẳng - Cơ hội hay thách thức*” do HOSE, VietinBankSc, CTCP Đầu tư Thế Giới Di động, Công ty TNHH Nghiên cứu Thị trường Công nghệ và Bán lẻ GFK Việt Nam (GFK) phối hợp tổ chức, tại TP. HCM ngày 28/03/2016 tại TP. HCM.
 - Hội thảo “*Sức hút cổ phiếu Bất động sản – Góc nhìn từ cung cầu thị trường*” do HOSE, VietinBankSc, Công ty TNHH CBRE Việt Nam và CTCP Phát triển Nhà Thủ Đức phối hợp tổ chức ngày 25/7/2016 tại TP. HCM.
 - Hội thảo “*Ngành Thép Việt Nam – Thăng trầm và triển vọng. Gặp gỡ Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC*” do HOSE, VietinBankSc, Hiệp hội Thép Việt Nam và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC phối hợp tổ chức ngày 07/11/2016 tại TP. HCM.
 - Hội thảo “*Ngành Nhựa xây dựng Việt Nam - Câu chuyện cạnh tranh trên sân nhà. Gặp gỡ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (DAG)*” do HOSE, VietinBankSc và Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á phối hợp tổ chức ngày 02/11/2016 tại TP. HCM.
 - Hội thảo “*Hướng đi mới cho ngành Phân phối Công nghệ. Gặp gỡ Công ty Cổ phần Thế giới số (DGW)*” do HOSE, VietinBankSc, Công ty Cổ phần Thế giới số (DGW) phối hợp tổ chức ngày 29/11/2016 tại TP. HCM.
 - Hội thảo “*Ngành Dược Việt Nam – Cơ hội từ thay đổi chính sách . Gặp gỡ Công ty Cổ phần Traphaco (TRA)*” do HOSE, VietinBankSc, Công ty Cổ phần Traphaco phối hợp tổ chức ngày 14/11/2016 tại TP. HCM.
- Tài trợ Vàng cho cuộc thi “Bản lĩnh nhà đầu tư” do Học viện Ngân hàng và tài trợ học bổng cho sinh viên Đại học Ngoại thương Hà Nội nhằm hỗ trợ cho thế hệ trẻ phát triển.
- Thực hiện chiến lược hình ảnh và hoạt động Công ty thông qua hình thức công bố và đăng tải thông tin có liên quan đến Công ty trên báo chí, truyền thông, tổ chức các sự kiện, hội nghị khách hàng.
- Thiết lập mối quan hệ với giới báo chí và giới truyền thông;

- Tham gia các hoạt động ủng hộ đóng góp các Quỹ từ thiện hoặc quyên góp ủng hộ trực tiếp đến các nạn nhân do thiên tai lũ lụt.
- Xây dựng trường học cho trẻ em nghèo tại Sơn La nhằm chia sẻ với sự khó khăn của công đồng và thúc đẩy sự tiến bộ.

6.6. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

❖ Logo:



- ❖ **Slogan:** Tạo lập thành công – Seeding your success
- ❖ **Tầm nhìn:** Tiên phong trong lĩnh vực Ngân hàng đầu tư
- ❖ **Sứ mệnh:** Tạo lập cơ hội thành công cho khách hàng, cổ đông và cán bộ nhân viên, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam
- ❖ **Giá trị cốt lõi:** Suy nghĩ tích cực – Thái độ tích cực – Hành động tích cực

6.7. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 6: Danh sách các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên đối tác	Giá trị Hợp đồng	Nội dung Hợp đồng	Thời gian
1	CTCP Đầu tư Everland	120.000.000	Tư vấn đăng ký chứng khoán và niêm yết chứng khoán	Năm 2017
2	CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái	140.000.000	Tư vấn đăng ký chứng khoán và niêm yết chứng khoán	Năm 2017
3	Công ty TNHH Dịch vụ và Công nghiệp Thuốc lá Bình Dương	100.000.000	Tư vấn cổ phần hóa	Năm 2017
4	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 4	100.000.000	Tư vấn cổ phần hóa	Năm 2017
5	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận Gò Vấp	90.000.000	Tư vấn cổ phần hóa	Năm 2017
6	Cty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận Tân Bình	95.000.000	Tư vấn cổ phần hóa	Năm 2017

STT	Tên đối tác	Giá trị Hợp đồng	Nội dung Hợp đồng	Thời gian
7	Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV	409.000.000	Tư vấn cổ phần hóa	Năm 2017
8	Công ty TNHH MTV Thành An 117	120.000.000	Tư vấn cổ phần hóa	Năm 2017
9	CTCP Thuốc Thú Y trung ương Navetco	60.000.000	Đăng ký giao dịch	Năm 2016
10	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Prong	90.000.000	Thoái vốn	Năm 2016
11	CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn	120.000.000	Đăng ký giao dịch và niêm yết	Năm 2016
12	Công ty Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - TNHH MTV	160.000.000	Thoái vốn	Năm 2016

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn năm 2015 – 2016 và Quý I năm 2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng giảm 2016/2015	Quý I năm 2017
Tổng giá trị tài sản	1.047.177	1.420.648	35,66%	1.243.769
Vốn chủ sở hữu	995.074	1.069.743	7,50%	1.100.582
Doanh thu hoạt động	232.836	233.711	0,38%	59.624
Chi phí hoạt động	103.178	82.189	(20,34)%	11.784
Doanh thu hoạt động tài chính	1.793	2.214	23,48%	991
Chi phí tài chính	-	13.894	-	2.303
Thu nhập khác	17	116	582,35%	254
Chi phí khác	21	3	(85,71)%	-
Thuế và các khoản phải nộp	7.652	9.152		
Lợi nhuận trước thuế	95.130	102.242	7,48%	38.024

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng giảm 2016/2015	Quý I năm 2017
Lợi nhuận sau thuế	76.871	83.181	8,21%	30.840
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (%)	8%	8,06%	-	-
Chỉ tiêu an toàn tài chính (*)	396%	416%	5,05%	463%
Thị phần môi giới (**)	1,68%	1,70%	0,02%	1,24%
Tỷ lệ cổ tức	8%	8%	-	

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý I năm 2017 của VietinBankSc)

Ghi chú:

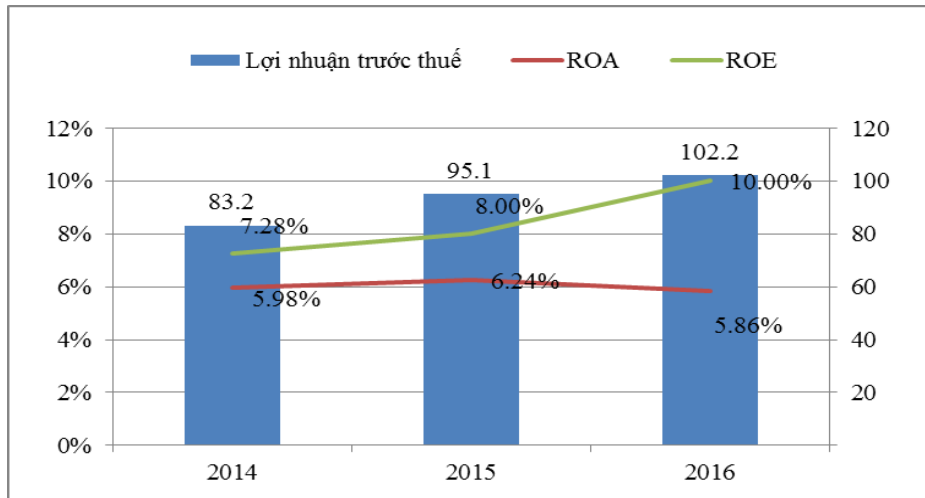
(*) **Chỉ tiêu an toàn tài chính:** Chỉ tiêu an toàn tài chính của Công ty luôn được tổ chức kiểm toán của Công ty đánh giá hàng năm theo quy định của Bộ tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 sửa đổi bổ sung thông tư số 226/2010/TT-BTC quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính. Theo đó, chỉ tiêu an toàn tài chính cho phép đối với Công ty chứng khoán là trên 180%. Các chỉ tiêu an toàn tài chính hàng năm của Công ty luôn cao hơn 2 lần so với yêu cầu của UBCKNN đối với Công ty chứng khoán, do vậy với chỉ tiêu an toàn tài chính được trình bày tại bảng trên đã đáp ứng các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

(**) **Thị phần môi giới chi tiết trên từng Sở giao dịch Chứng khoán**

Thị phần môi giới	Năm 2015	Năm 2016	Quý I/2017
HOSE	1,59%	1,09%	1,14%
HNX	1,50%	1,04%	1,55%
UPCOM	4,14%	28,66%	2,03%
Tổng	1,68%	1,70%	1,24%

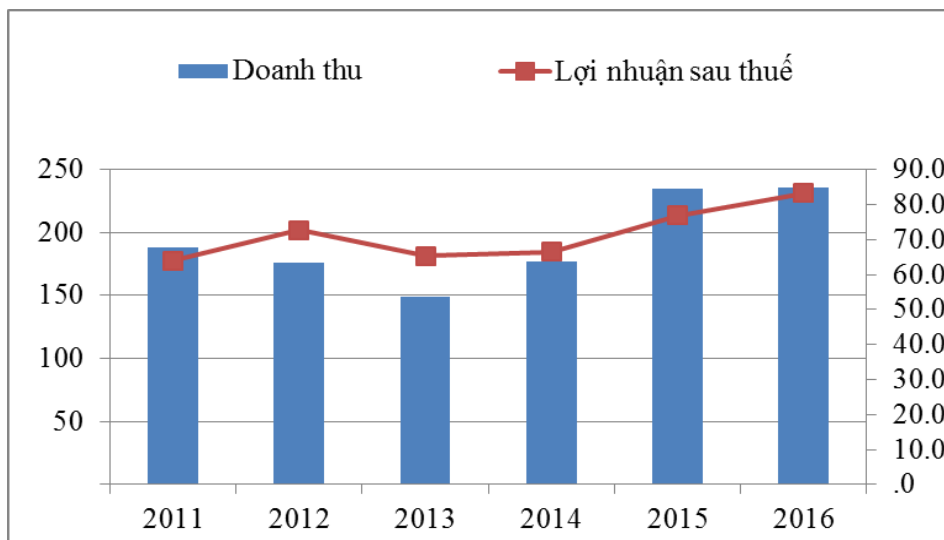
(Nguồn: VietinBankSc)

Hình 4: Lợi nhuận trước thuế và ROA, ROE giai đoạn 2014 - 2016



(Nguồn: VietinBankSc)

Hình 5: Doanh thu và vốn Lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2011 - 2016



(Nguồn: VietinBankSc)

Như vậy trong các năm 2014, 2015 và 2016, doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty luôn tăng, tuy nhiên tỷ lệ tăng không lớn do hoạt động kinh doanh của Công ty có nhiều sự ổn định. Đối với hoạt động kinh doanh, kết thúc năm 2016, tổng doanh thu hoạt động Công ty đạt 233,711 tỷ đồng, tăng 0,38% so với năm 2015, lợi nhuận trước thuế ở mức 102,2 tỷ đồng vượt 20,3% so với kế hoạch và tăng 7,5% so với lợi nhuận thực hiện năm 2015, lợi nhuận sau thuế năm 2016 đạt 83,2 tỷ đồng, tăng 8,21% so với năm 2015, đây là mức cao nhất trong vòng 06 năm trở lại đây. Nguyên nhân chủ yếu là do năm 2016, Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi, lỗ của Công ty tăng mạnh (tăng 226,41%) từ 11,16 tỷ đồng năm 2015 lên 36,44 tỷ đồng năm 2016. Hơn nữa, Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu (Chiếm hơn 25%) cũng tăng từ 55,2 tỷ đồng lên 59,8 tỷ đồng năm 2016. Ngoài ra, Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán đóng góp một vai trò không nhỏ trong tổng

doanh thu của Công ty cũng tăng hơn 160% từ 8,77 tỷ đồng năm 2015 lên 22,82 tỷ đồng năm 2016.

Về chỉ tiêu tổng tài sản: Nhìn chung, tổng tài sản của Công ty luôn tăng trưởng qua các năm vừa qua. Riêng năm 2016, tổng tài sản của Công ty tăng trưởng mạnh, tổng tài sản đầu năm đạt 1.047,2 tỷ đồng (trong đó tài sản ngắn hạn đạt 984,6 tỷ đồng, tài sản dài hạn đạt 62,6 tỷ đồng), tổng tài sản cuối năm tăng 35,7% so với đầu năm, đạt 1.420,6 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn đạt 1.352,7 tỷ đồng, tăng 37,3% so với thời điểm đầu năm và tập trung chủ yếu ở các khoản cho vay và tài sản tài chính sẵn sàng để bán; tài sản dài hạn đạt 68 tỷ đồng, tăng 8,5% so với thời điểm đầu năm, chủ yếu là do tăng tài sản cố định.

7.2. Ý kiến của kiểm toán, hướng xử lý, khắc phục đến thời điểm đăng ký niêm yết

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam: Kể từ ngày 01/01/2016, Công ty đã áp dụng Thông tư số 210/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 30/12/2014; Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 sửa đổi thông tư 210/2014/TT-BTC. Theo đó, một số số liệu của Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được phân loại lại cho mục đích so sánh do ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 210/2014/TT-BTC và thông tư 334/2016/TT-BTC trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Các thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01/01/2016 và thay thế cho các quy định về chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán ban thành theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã áp dụng Thông tư 210/2014/TT-BTC và Thông tư 334/2016/TT-BTC trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

Vì vậy, việc áp dụng hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp để phân loại lại các số liệu cho mục đích so sánh nêu trên không ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty trong năm 2015.

7.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

7.3.1. Thuận lợi

TTCK năm 2016 có bước tăng trưởng mạnh, là một năm tương đối thành công của kênh đầu tư chứng khoán nếu so sánh với các kênh đầu tư nội địa khác mà nhà đầu tư cá nhân có thể tham gia, chỉ số VN-Index tăng 15% so với cuối năm 2015, cần lưu ý mức tăng này chưa tính thêm phần cổ tức bằng tiền mặt được các công ty niêm yết chi trả (không thực hiện điều chỉnh trên VN-Index) và do đó, tỷ suất sinh lợi trung bình của thị trường sẽ ở mức 18-20%. Đây là một kết quả khá tốt nếu so với những gì chỉ số này thực hiện trước đó trong năm 2014 (+7,7%) và 2015 (+6,1%). Tổng vốn hoá của thị trường niêm yết trong năm 2016 đạt hơn 1,64 triệu tỷ đồng (72 tỷ USD), tăng 345.000 tỷ đồng (26,6%), tương ứng tăng khoảng hơn 15 tỷ USD so với cuối năm 2015.

Được hỗ trợ mạnh mẽ của Ngân hàng mẹ - VietinBank trong các năm qua, đặc biệt là trong việc bán chéo sản phẩm, thúc đẩy các điểm hỗ trợ giao dịch của các chi nhánh VietinBank trong khắp cả nước, VietinBank thường xuyên giới thiệu các khách hàng là các doanh nghiệp có nhu cầu tái cấu trúc vốn, thu xếp vốn để kết hợp với khối thị trường vốn của VietinBank để cung cấp các sản phẩm tài chính toàn diện cho khách hàng. Nhờ vậy mà hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp của Công ty đã tiếp cận và cung cấp được thêm nhiều dịch vụ có giá trị lớn như: dịch vụ tư vấn cổ phần hóa các tổng công ty lớn, dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp cho các tổng công ty, tập đoàn, dịch vụ tư vấn M&A...

7.3.2. Khó khăn

Năm 2016, qua đi với liên tiếp những cú sốc bất ngờ từ bên ngoài có tác động mạnh mẽ chưa từng thấy đến từ thị trường thế giới, vượt ngoài dự báo của nhà đầu tư. Đó là các sự kiện rất ít nhà đầu tư nghĩ tới khả năng xảy ra, như: sự kiện thị trường chứng khoán Trung Quốc ngắt giao dịch ngày 1/4/2016, sự kiện Anh rời khỏi EU (Brexit) ngày 24/6/2016, kết quả bầu cử Tổng thống Mỹ ngày 9/11/2016. Hầu hết các sự kiện này đều tác động mạnh đến thị trường chứng khoán Việt Nam và dẫn đến hoạt động bán tháo, dù chỉ là những biến động từ bên ngoài. Ngày 24/6, VN-Index có lúc đã sụt giảm 5,47%, ngày 9/11 giảm sâu nhất 3%. Tuy nhiên do nền tảng của thị trường vẫn tốt nên đã phục hồi ngay sau đó.

Nhận thức được những diễn biến phức tạp của kinh tế thế giới cũng như ảnh hưởng của những diễn biến này đến thị trường tài chính, chứng khoán của Việt Nam. Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung vào phát triển các hoạt động ít rủi ro và chịu ảnh hưởng lớn của thị trường. Bên cạnh việc thúc đẩy hoạt động Margin vào các danh mục chứng khoán tốt thì hoạt động tự doanh của Công ty cũng tập trung chủ yếu vào đầu tư Trái Phiếu với lợi tức cố định và chịu ít rủi ro hơn cổ phiếu. Ngoài ra, khi ra một quyết định đầu tư, hội đồng đầu tư Công ty đã nghiên cứu, phân tích rất kỹ lưỡng các yếu tố tác động của thị trường cũng như giá trị nội tại của danh mục cổ phiếu dự kiến đầu tư. Nhờ vậy mặc dù trong năm 2016 có nhiều biến động nhưng hoạt động tự doanh của Công ty và các hoạt động khác vẫn mang lại lợi nhuận lớn cho Công ty và tăng trưởng hơn so với năm 2015.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Là một trong những công ty chứng khoán đầu tiên được thành lập và hoạt động tại Thị trường chứng khoán Việt Nam, VietinBankSc đã đạt được những vị thế nhất định trong ngành chứng khoán – tài chính sau hơn 16 năm hoạt động và phát triển.

Về quy mô hoạt động, VietinBankSc là một trong 20 công ty có vốn điều lệ và tổng tài sản lớn nhất trên thị trường hiện nay. Năm 2016, VietinBankSc là một trong 10 công ty chứng khoán niêm yết có doanh thu lớn nhất thị trường.

Về năng lực hoạt động, là công ty chứng khoán đa năng được cấp phép hoạt động trên tất cả các mảng nghiệp vụ, VietinBankSc phát triển đồng đều và toàn diện trên các nghiệp vụ, từ

môi giới, tư vấn đầu tư, lưu ký chứng khoán đến tư vấn tài chính doanh nghiệp, tự doanh và bảo lãnh phát hành.

Trong thời gian gần đây, với sự nở rộ của các công ty chứng khoán, hoạt động của VietinBankSc gặp phải sự cạnh tranh gay gắt từ các công ty trên thị trường. Điều này phần nào ảnh hưởng tới vị thế và thị phần của VietinBankSc. Trong tương lai, khi thị trường chứng khoán dần đi vào ổn định và phát triển bền vững, với năng lực về tài chính, nhân sự, minh bạch trong quản trị và linh hoạt trong điều hành, VietinBankSc sẽ phát huy được các tiềm năng hiện có và vươn lên chiếm lĩnh vị thế mới trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Dự báo về triển vọng TTCK trong năm 2017 Tập đoàn Tài chính Goldman Sachs của Mỹ cho rằng, chỉ số chứng khoán S&P 500 sẽ tăng đến khoảng 2.300 điểm trong quý I/2017 và có thể đạt 2.400 điểm trước khi hạ về mức 2.300 điểm vào cuối năm 2017. Cơ sở của dự báo này là hàng loạt chính sách của tân Tổng thống Mỹ như cắt giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, nới lỏng các quy định về tài chính và tăng cường các gói kích thích kinh tế sẽ được đưa ra trong vòng 100 ngày sau khi Donald Trump nhậm chức (20/01/2017). Kỳ vọng về những thay đổi đó có tác động tích cực đến dự báo về lợi nhuận của doanh nghiệp trong quý I/2017.

TTCK Việt Nam năm 2017 sẽ có nhiều cơ hội phát triển hơn nhờ chính sách mạnh tay thoái vốn doanh nghiệp nhà nước của Chính phủ và chính sách tiền tệ hướng tới sự phát triển của doanh nghiệp và tăng trưởng kinh tế.

Nhiệm vụ trọng tâm phát triển TTCK Việt Nam đặt ra trong năm 2017 là tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách, đặc biệt là hệ thống Luật Chứng khoán mới phù hợp với thông lệ quốc tế; bảo đảm duy trì sự ổn định và bền vững của TTCK Việt Nam, phát triển theo chiều sâu, kiên trì công tác tái cấu trúc thị trường, tiến đến nâng hạng TTCK Việt Nam lên nhóm thị trường mới nổi; chuẩn bị tốt các điều kiện để vận hành thị trường chứng khoán phái sinh và sản phẩm chứng quyền có bảo đảm; triển khai các giải pháp thúc đẩy cổ phần hóa gắn niềm yết, đăng ký giao dịch trên TTCK.

Dự báo về kinh tế Việt Nam năm 2017 của các tổ chức quốc tế, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đa phần cao hơn năm 2016. Mặc dù mục tiêu tăng trưởng GDP của Chính phủ đề ra là một thách thức trong năm 2017 bên cạnh áp lực lạm phát và tỷ giá sẽ tăng lên, nguy cơ bất ổn vĩ mô mà rõ nhất là nợ công tăng lên, bội chi ngân sách lớn và nợ xấu chưa được giải quyết, đặc biệt nợ xấu ngân hàng. Tuy nhiên có nhiều dấu hiệu cho thấy, nền kinh tế tiếp tục xu hướng đi lên trong năm 2017.

Nhìn tổng quát, nền kinh tế năm 2017 theo kế hoạch lạc quan hơn thực tế năm 2016. Tuy nhiên, thông qua mối quan hệ giữa các chỉ tiêu trong 2 năm giữa thực tế 2016 và kế hoạch 2017, thì việc thực hiện kế hoạch năm 2017 không dễ dàng. Theo đó VietinBankSc giữ quan điểm thận trọng đối với sự tăng trưởng của TTCK trong năm 2017, kịch bản TTCK tiếp tục tăng trưởng 7-10% với xác suất 20%, kịch bản thận trọng với xác suất 80% là thị trường chứng khoán giao

động xung quanh mốc 700 điểm với biên độ 2-3%.

8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam có tổng cộng 85 Công ty chứng khoán đang hoạt động (Nguồn: <http://www.ssc.gov.vn/ubck/faces/ctychungkhoan>). Hiện nay, trên Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), có một số Công ty chứng khoán có ngành nghề hoạt động và vốn điều lệ tương tự như VietinBankSc là: CTCP Chứng khoán IB (VIX); CTCP Chứng khoán Rồng Việt (VDS); CTCP chứng khoán BIDV (BSI), Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt (TVS), Công ty Cổ phần Chứng khoán MB... Các chỉ tiêu về tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp được so sánh với VietinBankSc theo bảng dưới đây:

Bảng 8: So sánh về tình hình tài chính và hoạt động các doanh nghiệp trong cùng ngành

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	CTS	VIX	VDS	BSI	TVS	MBS
Tổng tài sản	1.420.648	1.092.898	1.593.235	1.445.954	1.361.144	3.518.470
Vốn chủ sở hữu	1.069.743	798.066	762.861	983.935	610.049	1.324.177
Vốn điều lệ	904.238	701.002	709.240	902.433	534.295	1.221.243
Doanh thu hoạt động	233.711	187.421	229.148	647.792	167.510	511.599
Doanh thu tài chính	2.214	1.240	8.267	4.228	3.840	2.084
Lợi nhuận khác	113	621	536	27	11.060	460
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	102.242	65.007	61.350	126.000	81.738	16.818
Lợi nhuận sau thuế	83.181	53.740	49.307	115.042	66.895	16.653
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	8,06%	6,73%	6,46%	11,69%	10,97%	1,26%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 các Công ty)

Nhìn vào số liệu ở bảng trên, có thể thấy so với các doanh nghiệp niêm yết có quy mô vốn điều lệ tương tự, VietinBankSc hoạt động khá hiệu quả với lợi nhuận sau thuế tương đối cao và tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 8,06% đáp ứng một trong những điều kiện tiên quyết để niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Trong giai đoạn trước, VietinBankSc đã thiết lập các nền tảng cơ bản nhằm tạo tiền đề vững chắc cho hoạt động của Công ty cho những năm tiếp theo. Với vị thế của một công ty chứng khoán lâu đời, có uy tín lớn, cùng với đội ngũ nhân sự được đào tạo bài bản, có nhiều kinh nghiệm, Công ty đã xác định năm 2017, VietinBankSc tiếp tục thực hiện định hướng phát triển thành một định chế tài chính trên cơ sở tối ưu các mảng hoạt động. Bên cạnh việc tiếp tục giữ vững vị thế của mình trong mảng dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp truyền thống, Công ty cũng định hướng vai trò cung cấp mảng dịch vụ tư vấn M&A giữa các doanh nghiệp Việt Nam và các đối tác nước ngoài, nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập với thị trường quốc tế. Với hạ tầng công nghệ hiện đại được đầu tư, Công ty sẽ đi sâu vào việc xây dựng sản phẩm phù hợp cho mảng khách hàng cá nhân, chuẩn hóa định vị và nhận diện thương hiệu nhằm tiếp tục nâng cao tầm ảnh hưởng và uy tín của thương hiệu VietinBankSc trên TTCK Việt Nam. Nhiệm vụ cụ thể của các mặt hoạt động trong Công ty trong năm 2017 bao gồm:

- ❖ **Hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành:** Tiếp tục triển khai mạnh 02 hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp và cổ phiếu, hoạt động tự doanh định hướng sẽ khai thác và đa dạng hóa sản phẩm trên lĩnh vực trái phiếu Chính phủ nhằm tối ưu hóa mảng đầu tư với nhiều công cụ khác nhau, từ đó tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và giảm thiểu rủi ro đầu tư.
- ❖ **Hoạt động Môi giới chứng khoán:** Tiếp tục cung cấp các gói sản phẩm, dịch vụ chất lượng, cạnh tranh cho khách hàng phổ thông trên cơ sở phân khúc khoa học, hợp lý; Tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng dư nợ margin trên cơ sở tiếp cận, đáp ứng nhu cầu khách hàng tổ chức và phân khúc khách hàng ưu tiên. Cung cấp các gói sản phẩm đặc biệt, hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp niêm yết; Hiện đại hóa hệ thống Công nghệ thông tin (trên cơ sở nâng cấp hệ thống Contact Center giai đoạn II, Golive hệ thống Core mới) nhằm nâng cao hiệu quả khai thác mạng lưới khách hàng tại các chi nhánh của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đặc biệt là nhóm khách hàng tổ chức; Phát triển mảng khách hàng Định chế tài chính để tạo thêm giá trị gia tăng cho hoạt động môi giới.
- ❖ **Hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp:** Năm 2017, bên cạnh việc tiếp tục giữ vững vị thế của mình trong mảng dịch vụ tư vấn truyền thống, tư vấn phát hành trái phiếu/thu xếp vốn, VietinBankSc sẽ đẩy mạnh hoạt động tư vấn M&A và tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp nhằm mang lại giá trị gia tăng cao như kết nối cơ hội hợp tác đầu tư, nhằm cung cấp giải pháp tài chính toàn diện cho khách hàng.
- ❖ **Hoạt động dịch vụ chứng khoán:** Năm 2017, Phòng dịch vụ chứng khoán sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Phòng môi giới và tư vấn tài chính doanh nghiệp để tiếp cận khách hàng, chào dịch vụ quản lý cổ đông, tư vấn đăng ký chứng khoán...; đồng thời phối hợp với Phòng công nghệ thông tin tiếp tục nghiên cứu triển khai việc hiện đại hóa cơ sở hạ tầng Công nghệ thông tin để tăng chất lượng dịch vụ trên cơ sở hệ thống Contact Center, hệ thống Core được triển khai trong năm 2017. Tăng cường tiếp thị và quảng bá các dịch vụ chứng khoán như cho vay giao

dịch ký quỹ, lưu ký, đăng ký chứng khoán và quản lý sổ cổ đông... song song với việc đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng.

❖ **Đầu tư Hệ thống quản lý và giao dịch chứng khoán (Hệ thống Core), Hệ thống Contact Center:** Năm 2017, Công ty sẽ hoàn thiện nâng cấp giai đoạn 02 của hệ thống Contact Center và triển khai đưa vào Golive chính thức hệ thống Core hiện đại (Okasan) của Nhật Bản. Đồng thời, tiếp tục hiện đại hóa hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin, nâng cao chất lượng dịch vụ và chăm sóc khách hàng, nâng cao tỷ lệ nhà đầu tư sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến và giao dịch qua điện thoại tại Công ty để tiết kiệm được nhân công phục vụ và các chi phí khác, tăng năng suất lao động cho bộ phận môi giới và dịch vụ chứng khoán.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động của VietinBankSc năm 2016 là 144 người.

Bảng 9: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo giới tính	144	100%
Nam	63	43,75%
Nữ	81	56,25%
II. Phân loại theo trình độ	144	100%
Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học	140	97,22%
Cán bộ có trình độ cao đẳng, trung cấp	4	2,78%
III. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động	144	100%
Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	107	74,31%
Hợp đồng lao động xác định thời hạn	37	25,69%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam)

9.2. Chính sách đối với người lao động

9.2.1. Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: 8h/ngày, 5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ tiến độ làm việc Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên Công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước. Những CBNV có thời gian làm việc đủ 12 tháng trở lên hàng năm được nghỉ 12 ngày làm việc. Số ngày nghỉ hàng năm tăng thêm theo thâm niên làm việc, cứ đủ 5 năm làm việc thì được nghỉ thêm 1 ngày. Những CBNV có thời gian làm việc dưới 12 tháng thì thời gian nghỉ hàng năm được tính theo tỷ lệ tương đương với số tháng làm việc trong năm.

Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do Quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.

Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

9.2.2. Chính sách tuyển dụng

Xác định nguồn nhân lực là tài sản quý giá nhất và là chìa khóa của thành công của Công ty. Chính sách phát triển nguồn nhân lực của VietinBankSc, chú trọng việc tuyển dụng nhân sự có năng lực, đồng thời cạnh tranh thu hút nhân sự chất lượng cao trên thị trường nhằm biến VietinBankSc là nơi tốt nhất để mọi cá nhân có cơ hội để phát triển nghề nghiệp, có chính sách đãi ngộ, đề bạt cán bộ một cách công bằng, đánh giá năng lực cán bộ lãnh đạo các cấp qua chỉ tiêu kinh doanh, có cơ chế thu hút nhân tài và cơ hội phân đấu, thăng tiến bình đẳng.

Việc sắp xếp lại lao động, điều chuyển và bố trí nhân sự phụ trách mảng công việc theo năng lực được thực hiện linh hoạt để cán bộ thường xuyên được trau dồi mở rộng nghiệp vụ, đồng thời tạo điều kiện để hỗ trợ lẫn nhau nhằm đảm bảo hoàn thành công việc được giao.

Năm 2016 cũng là năm ghi nhận sự tăng trưởng nhân sự nhanh chóng, tổng số nhân sự là 144 cán bộ nhân viên, tăng 9,44% so với năm 2015.

9.2.3. Chính sách đào tạo

Quy trình tuyển dụng và đào tạo của VietinBankSc được xây dựng một cách khoa học và linh hoạt. Ngoài nguồn nhân sự được thông báo tuyển dụng trên phương tiện thông tin đại chúng website, VietinBankSc còn hợp tác chặt chẽ với các tổ chức giáo dục đào tạo trong và ngoài nước, các trường đại học có uy tín và một số tổ chức cung ứng nhân sự chuyên nghiệp. Đó đó VietinBankSc có nhiều cơ hội tiếp cận và thu hút được đội ngũ nhân viên có trình độ cao, giàu kinh nghiệm và phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt nam đặc biệt coi trọng đến vấn đề đào tạo cho nhân viên. Ngoài việc tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá đào tạo nâng cao nghiệp vụ, VietinBankSc còn chú trọng đến đào tạo kỹ năng nâng cao, đảm bảo cho nhân viên hoàn thành mục tiêu như: kỹ năng giao tiếp và chăm sóc khách hàng, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng phân tích và nhận định thị trường. Trong năm 2016, VietinBankSc đã tổ chức 30 Khóa đào tạo với tổng số 300 lượt học viên tham dự lớp học với 7 chứng chỉ hành nghề chứng khoán được cấp mới.

9.2.4. Chính sách lương thưởng và phúc lợi

VietinBankSc luôn đảm bảo lợi ích cho người lao động về lương, phụ cấp hoàn thành công việc và các khoản phúc lợi khác, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm làm việc, gắn bó với Công ty, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững doanh nghiệp.

Để bảo đảm quyền lợi về lương, thưởng cho người lao động của VietinBankSc, Công ty đã thành lập và duy trì hoạt động tích cực của Hội đồng lương Công ty, Hội đồng Thi đua - Khen

thường.

Thu nhập bình quân của CBNV Công ty giai đoạn 2015-2016:

- Năm 2015: 21.401.562 đồng/người/tháng
- Năm 2016: 21.365.897 đồng/người/tháng

10. Chính sách cổ tức

Hội đồng quản trị Công ty kiến nghị mức trả cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh (nếu có).

Trên cơ sở kiến nghị của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định mức chi trả cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty giai đoạn 2015 - 2016:

- Năm 2015: Trả cổ tức năm 2014 bằng tiền mặt với tỷ lệ 6%
- Năm 2016: Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 8%

Trong năm 2017, Công ty sẽ chi trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu là 8% theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 27/04/2017.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Trích khấu hao Tài sản cố định

❖ Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Bảng 10: Thời gian khấu hao Tài sản cố định

Danh mục	Thời gian khấu hao (Số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 10 năm
Máy móc, thiết bị	03 - 07 năm
Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm
Phươn tiện vận chuyển	06 năm
Tài sản cố định khác	03 năm

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của VietinBankSc)

11.2. Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân của CBNV Công ty giai đoạn 2015-2016 của Công ty như sau:

- Năm 2015: 21.401.562 đồng/người/tháng

– Năm 2016: 21.365.897 đồng/người/tháng

11.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thực hiện tốt thanh toán các khoản nợ đến hạn. Căn cứ báo cáo kiểm toán năm 2015 và năm 2016 của Công ty, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

Công ty không có khoản nợ nào với các Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm toán nội bộ, Cổ đông lớn và những người có liên quan và ngược lại.

11.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Thực hiện theo chủ trương của Hội đồng quản trị, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

Bảng 11: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
1	Thuế GTGT phải nộp	97.413.542	271.333.567	1.316.198.471
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.283.471.970	8.211.110.401	7.184.163.017
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.271.100.088	669.307.017	1.199.833.001
4	Các loại thuế khác	-	-	2.940.772
	Tổng cộng	7.651.958.600	9.151.750.985	9.703.135.261

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I năm 2017 của VietinBankSc)

11.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo luật định và theo quy định tại Điều lệ của Công ty, số dư các quỹ của Công ty tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 và 31/03/2017 như sau:

Bảng 12: Chi tiết các quỹ của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.787.021.280	3.794.304.974	1.109.704.974
2	Quỹ dự trữ, bổ sung vốn điều lệ	17.501.025.834	21.344.586.736	21.344.586.736
3	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	17.501.025.834	21.344.586.736	21.344.586.736
	Tổng cộng	37.789.072.948	46.483.478.446	43.798.878.446

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I năm 2017 của VietinBankSc)

11.6. Tổng dư nợ vay

Năm 2015, Công ty không phát sinh khoản vay nợ ngắn hạn và dài hạn nào do Công ty chủ động được nguồn vốn để thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh. Từ năm 2016, Công ty đã phát sinh khoản nợ vay ngắn hạn để mở rộng hoạt động kinh doanh. Cụ thể như sau:

Bảng 13: Chi tiết số dư các khoản vay

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
I	Vay và nợ ngắn hạn	-	235.000.000.000	114.980.850.952
1	Vay ngắn hạn	-	235.000.000.000	114.980.850.952
II	Vay và nợ dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	-	235.000.000.000	114.980.850.952

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I năm 2017 của VietinBankSc)

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào phải thanh toán.

Bảng 14: Chi tiết thuyết minh các khoản cho vay hoạt động Margin

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015 Giá trị ghi sổ	31/12/2016 Giá trị ghi sổ
Cho vay hoạt động Margin	201.255.465.183	415.545.480.797

(Nguồn: Bản bổ sung Thông tin thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2016 của VietinBankSc)

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Chứng khoán Công thương Việt Nam bắt đầu triển khai nghiệp vụ cho vay Margin (ký quỹ) từ tháng 02/2012. Trong hoạt động cho vay Giao dịch ký quỹ, Công ty đã ban hành Quy trình nghiệp vụ Giao dịch ký quỹ với các quy định chặt chẽ về tỷ lệ ký quỹ, hạn mức cho vay ký quỹ... đối với khách hàng. Danh mục cổ phiếu được phép giao dịch ký quỹ được ban hành hàng tháng trên cơ sở đánh giá dựa trên nhiều tiêu chí một cách thận trọng và danh mục này nằm trong danh sách chứng khoán được phép cho vay giao dịch ký quỹ của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từng thời kỳ. Tất cả các chỉ tiêu về tỷ lệ ký quỹ, hạn mức cho vay ký quỹ và danh mục cổ phiếu được phép giao dịch ký quỹ do VietinbankSc ban hành đáp ứng các điều kiện về cho vay giao dịch ký quỹ quy định tại Quyết định số 637/QĐ-UBCK ngày 30/08/2011 về việc hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán và Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 thay thế Quyết định số 637/QĐ-UBCK.

Tại thời điểm lập BCTC của Công ty, giá trị các khoản cho vay đã được đánh giá dựa trên việc định giá các tài sản đảm bảo cho các khoản cho vay trên tài khoản lưu ký của khách hàng. Trường hợp giá cổ phiếu giảm dẫn đến tỷ lệ ký quỹ của Khách hàng không đảm bảo theo quy định của Công ty, Công ty hoàn toàn có thể xử lý tài sản bảo đảm là các cổ phiếu trên tài khoản lưu ký này của khách hàng để thu hồi vốn theo đúng quy định và thỏa thuận với khách hàng quy định tại Hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ.

11.7. Tình hình công nợ hiện nay**11.7.1. Các khoản phải thu****Bảng 15: Chi tiết các khoản phải thu**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
1	Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	7.899.877.627	1.719.835.959	7.473.798.289
2	Phải thu các dịch vụ cung cấp	1.494.175.350	4.175.928.787	4.070.026.363
3	Trả trước cho người bán	2.118.117.950	30.422.028.892	30.520.001.714
-	Ứng trước mua cổ phiếu IPO	-	30.000.000.000(*)	30.000.000.000
-	CTCP Đầu tư Xây dựng Đô thị Thuận An	1.445.000.000	-	-
-	Khác	673.117.950	422.028.892	520.001.714
4	Phải thu khác	14.450.400	1.114.047.989	696.685.787
	Tổng cộng	11.526.621.327	37.431.841.627	42.760.512.153

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I năm 2017 của VietinBankSc)

(*) Ứng trước mua cổ phiếu IPO: Đây là khoản tiền Công ty đã ứng để mua cổ phần của Công ty TNHH MTV Hanel (IPO trong tháng 06 năm 2016) và đến thời điểm lập BCTC 31/12/2016 doanh nghiệp này vẫn chưa tổ chức ĐHCĐ lần đầu và các thủ tục khác để chuyển đổi thành công ty cổ phần.

11.7.2. Các khoản phải trả**Bảng 16: Chi tiết các khoản phải trả**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
I	Nợ phải trả ngắn hạn	49.736.311.607	349.282.140.261	141.724.259.851
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	235.000.000.000	114.980.850.952
2	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	24.955.078.868	76.080.160.080	3.617.854.061
3	Phải trả người bán ngắn hạn	1.276.164.229	3.955.878.378	1.336.495.284
4	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.250.170.000	1.161.670.000	1.378.170.000
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.651.985.600	9.151.750.985	9.703.135.261
6	Phải trả người lao động	6.094.786.892	9.405.329.986	4.751.233.528

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
7	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	19.276.759	51.500.461	14.089.110
8	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	3.327.933.014	288.548.081
9	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	4.550.465.620	5.731.709.255	3.326.699.775
10	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.151.362.359	1.621.903.128	1.217.478.825
11	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.787.021.280	3.794.304.974	1.109.704.974
II	Nợ phải trả dài hạn	2.366.374.936	1.623.702.978	1.462.088.590
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	2.366.374.936	1.623.702.978	1.462.088.590
	Tổng cộng	52.102.686.543	350.905.843.239	143.186.348.441

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I năm 2017 của VietinBankSc)

11.8. Các chỉ tiêu khác

Bảng 17: Các chỉ tiêu khác

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
1	Chỉ tiêu an toàn tài chính	396%	416%	463%
2	Thị phần môi giới	1,68%	1,70%	1,24%
3	Tỷ lệ cổ tức	8%	8%	-

(Nguồn: VietinBankSc)

11.9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 18: Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn [TSLĐ/Nợ ngắn hạn]	lần	2,47	3,87
- Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	lần	2,47	3,87

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,25	0,35
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,05	0,33
- Hệ số Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	lần	0,95	0,75
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	0,21	0,19
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	32,76	35,23
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	8,00	8,06
- Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	6,24	6,74
- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	40,55	43,29
5. Chỉ tiêu về Quy mô vốn			
- Vốn điều lệ	Triệu đồng	837.303	904.238
- Tổng tài sản	Triệu đồng	1.047.177	1.420.648
- Tỷ lệ an toàn vốn	%	396	416

(Nguồn: Tính toán từ BCTC đã được kiểm toán năm 2016 của VietinBankSc)

❖ Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty trong giai đoạn 2015 – 2016 đều lớn hơn 1 năm 2015 là 2,47 năm 2016 tăng lên là 3,87 lần cho thấy mức độ an toàn của Công ty trong việc đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ ngắn hạn. Hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty không có sự chênh lệch do Công ty không có hàng tồn kho.

❖ Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Trong giai đoạn 2015 - 2016, hệ số nợ/tổng tài sản của Công ty tăng nhẹ từ 0,25 lần năm 2015 lên 0,35 lần năm 2016. Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu năm 2016 là 0,33 lần tăng nhiều so với mức 0,05 lần năm 2015 do trong năm 2016 Công ty có phát sinh thêm khoản vay ngắn hạn để mở rộng hoạt động kinh doanh vì vậy hệ số Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản của Công ty năm 2016 là 0,75 lần giảm so với năm 2015 là 0,95 lần.

❖ Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vòng quay vốn lưu động (hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân) của VietinBankSc giảm nhẹ từ 0,19 lần năm 2016 so với 0,21 lần năm 2015 do tốc độ tăng doanh thu thấp hơn tốc độ tăng tài sản bình quân của Công ty.

❖ **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

Khả năng sinh lời của Công ty trong hai năm qua có sự tăng trưởng ổn định, cả trên vốn chủ sở hữu và tổng tài sản. Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/doanh thu thuần tăng từ 40,55% lên 43,29%. Trong năm 2016, doanh thu từ hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành của Công ty tăng trưởng mạnh, trong khi chi phí hoạt động của Công ty giảm làm lợi nhuận sau thuế của Công ty chỉ tăng 8,21%.

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Trưởng Phòng Kế toán tài chính

12.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Năm sinh	Chức vụ
1	Ông Hạ Quang Vũ	027061000012	1961	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Khổng Phan Đức	012302326	1976	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Bà Nguyễn Thị Minh Hằng	011849439	1974	Ủy viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung	012174588	1983	Ủy viên HĐQT
5	Ông Vũ Anh Đức	013146429	1977	Ủy viên HĐQT

❖ **Ông Hạ Quang Vũ – Chủ tịch HĐQT**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 28/10/1961

Số CMND/

CCCD/Hộ chiếu:

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Đập Cầu – TP Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ thường trú: Số nhà 68, ngõ 48A Lý Thường Kiệt, P.Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

Quá trình công tác:

Thời gian

Quá trình công tác

04/1988-04/1994

Cán bộ Phòng Kế toán - Tổng Công ty XNK Công nghiệp thực phẩm

07/1994-04/1999	Phó Giám đốc Tài chính – Công ty TNHH Coca-Cola Ngọc Hồi
05/2000-06/2003	Phó Kế toán trưởng – Tổng Công ty XNK Nông sản và Thực phẩm chế biến
07/2003-06/2005	Phó Phòng Kế toán – Tổng Công ty Rau quả và Nông sản
07/2005-03/2008	Cán bộ Phòng Quản lý Kế toán Tài chính – Ngân hàng Công thương Việt Nam
04/2008-07/2008	Phó Phòng Kế toán – Trung tâm thẻ Ngân hàng Công thương Việt Nam
08/2008-01/2011	Phó Phòng Quản lý Tài chính - Ngân hàng Công thương Việt Nam
02/2011-12/2011	Phó Phụ trách Phòng Quản lý Kế toán tài chính - Ngân hàng Công thương Việt Nam
01/2012-04/2014	Trưởng Phòng Quản lý Kế toán tài chính - Ngân hàng Công thương Việt Nam
05/2014-03/2015	Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ và đào tạo - Ngân hàng Công thương Việt Nam
Từ 04/2015 đến nay	Trưởng phòng Dịch vụ Nhân sự Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam
Từ 20/04/2015 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân Hàng Công thương Việt Nam

Chức vụ hiện nay:	<i>Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân Hàng Công thương Việt Nam</i>
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Trưởng phòng Dịch vụ Nhân sự Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam
Số cổ phần đang nắm giữ:	27.350.063 cổ phần chiếm tỷ lệ 30,2466% vốn điều lệ của VietinBankSc
Trong đó:	
- Cổ phần sở hữu cá nhân:	1.618 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,0018% vốn điều lệ của VietinBankSc
- Cổ phần đại diện sở hữu:	27.348.445 cổ phần chiếm tỷ lệ 30,2448% vốn điều lệ của VietinBankSc
Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

❖ Ông Không Phan Đức – Ủy viên HĐQT

Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	10/08/1976

Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu: 012302326
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Nơi sinh: TP Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang
 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 34, nhà A19, Nghĩa Đô, P. Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1999-01/2000	Nhân viên kinh doanh – CTCP Phát triển Phát thanh Truyền hình BDC
01/2000 – 06/2002	Nhân viên kế toán công nợ phải thu – CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ FPT
06/2002-12/2002	Kế toán trưởng – Công ty Truyền thông FPT
01/2003-12/2005	Kế toán trưởng – Công ty Công nghệ Di động FPT
01/2006-02/2007	Quản lý cổ đông – CTCP Đầu tư Công nghệ FPT
03/2007-10/2007	Trưởng Phòng Môi giới – CTCP Đầu tư Chứng khoán Thủ Đô Chi nhánh HCM
11/2007-04/2009	Trưởng Phòng Môi giới – CTCP Chứng khoán Eurocapital
06/2010-07/2011	Giám đốc chi nhánh - CTCP Chứng khoán Nhất Việt – Chi nhánh Hà Nội
07/2011-04/2012	Giám đốc Khối Môi giới – CTCP Chứng khoán HBB
04/2012-05/2013	Trợ lý HĐQT – CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư FPT
11/2013-03/2015	Cán bộ phụ trách Tổ IB Phòng Thị Trường vốn – Ngân hàng Công thương Việt Nam
03/2015-04/2015	Phó Phòng Thị trường vốn - Ngân hàng Công thương Việt Nam
Từ 20/04/2015 đến nay	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân Hàng Công thương Việt Nam

Chức vụ hiện nay: *Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam*

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần đang nắm giữ: 20.511.333 cổ phần chiếm tỷ lệ 22,68% vốn điều lệ của VietinBankSc

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân:	0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc
- Cổ phần đại diện sở hữu:	20.511.333 cổ phần chiếm tỷ lệ 22,68% vốn điều lệ của VietinBankSc
Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

❖ Bà Nguyễn Thị Minh Hằng - Ủy viên HĐQT

Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	07/01/1974
Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu:	012174588
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Nơi sinh:	Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	Số 6, Tổ 25, Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Tài chính – Tín dụng

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1995 – 02/2000	Cán bộ Tín dụng, Cán bộ Thanh toán Quốc tế - Sở Giao dịch 1- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
02/2000 – 08/2006	Cán bộ Môi giới – Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
08/2006 – 08/2008	Kiểm soát - Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
08/2008 – 06/2010	Giám đốc Ban Kinh doanh và Dịch vụ Chứng khoán – CTCP Chứng khoán Dầu khí
06/2010 – 02/2011	Giám đốc Ban Quản lý Doanh nghiệp - CTCP Chứng khoán Dầu khí
02/2011 – 04/2012	Giám đốc Ban Quản lý rủi ro - CTCP Chứng khoán Dầu khí
10/2013 – 07/2014	Phó trưởng ban Tái Thẩm định và Quản lý tín dụng – Chuyên gia phê duyệt tín dụng 2 – Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam

07/2014 – 04/2015	Phó Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
20/04/2015 – 15/03/2017	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Từ 16/03/2017 đến nay	Ủy viên HĐQT CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Từ 03/2017 đến nay	Phó Phòng Quản lý rủi ro hoạt động – Ngân hàng Công thương Việt Nam

Chức vụ hiện nay:	<i>Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam</i>
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Phó Phòng Quản lý rủi ro hoạt động – Ngân hàng Công thương Việt Nam
Số cổ phần đang nắm giữ:	0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc
Trong đó:	
- Cổ phần sở hữu cá nhân:	0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc
- Cổ phần đại diện sở hữu:	0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc
Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

❖ Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung - Ủy viên HĐQT

Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	21/09/1983
Số CMND/	012174588
CCCD/Hộ chiếu:	
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Nơi sinh:	Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	Số 16 ngách 32 ngõ 264 Thụy Khuê, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
09/2005-09/2010	Nhân viên Quan hệ Khách hàng doanh nghiệp, Phòng Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ - Ngân hàng Công thương Việt Nam Chi

	nhánh Đồng Đa
09/2010-04/2011	Nhân viên Phòng Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ - Ngân hàng Công thương Việt Nam Chi nhánh Đồng Đa
05/2011-06/2011	Phó Phòng Quản lý rủi ro và nợ có vấn đề - Ngân hàng Công thương Việt Nam Chi nhánh Đồng Đa
07/2011-05/2014	Thư ký Tổng Giám đốc Văn phòng Ngân hàng Công thương Việt Nam
06/2014-10/2014	Quyền trưởng phòng Quản lý Khối khách hàng doanh nghiệp - Ngân hàng Công thương Việt Nam
10/2014 – 07/2015	Phó giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Từ 20/04/2015 đến nay	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân Hàng Công thương Việt Nam
Từ 07/2015 đến nay	Giám đốc chi nhánh - Ngân hàng Công Thương Việt Nam chi nhánh Hà Nội

Chức vụ hiện nay:	<i>Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam</i>
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Công thương Việt Nam Chi nhánh Hà Nội
Số cổ phần đang nắm giữ:	20.511.333 cổ phần chiếm tỷ lệ 22,68% vốn điều lệ của VietinBankSc
Trong đó:	
- Cổ phần sở hữu cá nhân:	0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc
- Cổ phần đại diện sở hữu:	20.511.333 cổ phần chiếm tỷ lệ 22,68% vốn điều lệ của VietinBankSc
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

❖ Ông Vũ Anh Đức - Ủy viên HĐQT

Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	26/07/1977
Số CMND/	013146429
CCCD/Hộ chiếu:	
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

Nơi sinh: Hải Phòng
 Địa chỉ thường trú: Phòng 709, CT8, Khu Đô Thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế phát triển

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
03/2000-06/2001	Chuyên viên Xuất Nhập khẩu – Công ty Bánh kẹo Hải Hà
06/2001-12/2002	Nhân viên Phòng Đối ngoại – Công ty TNHH Nikken Việt Nam
12/2002-08/2003	Trưởng Phòng Đối ngoại – Công ty TNHH Nikken Việt Nam
08/2003-12/2004	Phó Giám đốc – CTCP Phát triển Công nghệ Sao Nam
04/2004-01/2005	Giám đốc dự án – Dự án giáo dục “Intel teach to the Future” Việt Nam
08/2005-01/2006	Nhân viên Phòng Định chế - Ngân hàng Công thương Việt Nam
01/2006-12/2010	Nhân viên Phòng Đầu tư - Ngân hàng Công thương Việt Nam
12/2010-12/2011	Tổ trưởng Quan hệ Nhà đầu tư và Trái phiếu Chính phủ, Phòng Đầu tư - Ngân hàng Công thương Việt Nam
12/2011-03/2013	Phó Phòng Đầu tư - Ngân hàng Công thương Việt Nam
04/2013-06/2014	Phó Phòng Thị trường vốn - Ngân hàng Công thương Việt Nam
07/2014-04/2016	Trưởng Phòng Thị trường vốn - Ngân hàng Công thương Việt Nam
Từ 20/04/2015 đến nay	Ủy viên HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân Hàng Công thương Việt Nam
Từ 05/2016 đến nay	Giám đốc chi nhánh - Ngân hàng Công Thương Việt Nam Chi nhánh Quang Trung

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc chi nhánh – Ngân hàng công thương Việt Nam Chi nhánh Quang Trung

Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc

Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

12.2. Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu	Năm sinh	Chức vụ
1	Ông Khổng Phan Đức	012302326	1976	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Minh Giang	011891644	1974	Phó Tổng Giám đốc
3	Bà Phan Hải Sâm	011772233	1975	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Thái Hoàng Long	022383492	1970	Phó Tổng Giám đốc

❖ Ông Khổng Phan Đức – Tổng Giám đốc

Xem Mục 12.1. Hội đồng quản trị

❖ Ông Nguyễn Minh Giang – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	28/11/1974
Số CMND/	011891644
CCCD/Hộ chiếu:	
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Nơi sinh:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Phòng 204 nhà B1 Tập thể Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
12/1995-09/2001	Cán bộ Tín dụng – Ngân hàng Công thương Việt Nam Chi nhánh Đông Anh
10/2001-09/2003	Phó Phòng Kinh doanh – Ngân hàng Công thương Việt Nam Chi nhánh Đông Anh
10/2003-06/2005	Trưởng Phòng Quản lý tiền gửi – Ngân hàng Công thương Việt Nam

	Chi nhánh Đông Anh
06/2005-04/2008	Trưởng Phòng Kế toán – Ngân hàng Công thương Việt Nam Chi nhánh Đông Anh
04/2008-06/2009	Phó Giám đốc – Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
01/07/2009-24/03/2012	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân Hàng Công thương Việt Nam
Từ 25/03/2012 đến nay	Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân Hàng Công thương Việt Nam

Chức vụ hiện nay:	<i>Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam</i>
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
Số cổ phần đang nắm giữ:	1.488 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,0016% vốn điều lệ của VietinBankSc
Trong đó:	
- Cổ phần sở hữu cá nhân:	1.488 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,0016% vốn điều lệ của VietinBankSc
- Cổ phần đại diện sở hữu:	0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

❖ Bà Phan Hải Sâm – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	23/03/1975
Số CMND/	011772233
CCCD/Hộ chiếu:	
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Nơi sinh:	Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	Số 14, ngách 224, ngõ Quỳnh, Phố Thanh Nhàn, P. Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Tài chính – Tín dụng

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
11/1995 – 03/2001	Cán bộ Phòng kinh doanh đối ngoại – Ngân hàng Công Thương Việt Nam Chi nhánh Hai Bà Trưng
03/2001 – 11/2008	Cán bộ Phòng Thanh toán Ngân Quỹ – Ngân hàng Công Thương Việt Nam
11/2008 – 03/2009	Phó Phòng Thanh toán Ngân Quỹ – Ngân hàng Công thương Việt Nam
03/2009 – 06/2009	Phó Phòng Chế độ kế toán – Ngân hàng Công Thương Việt Nam
07/2009 – 10/2015	Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
13/10/2015 đến nay	Phó Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam

Chức vụ hiện nay: *Phó Tổng Giám đốc, Người được ủy quyền CBTT của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam*

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc

- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc

- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ Ông Thái Hoàng Long – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 23/04/1970

Số CMND/ 022383492

CCCD/Hộ chiếu:

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: B15-8 C/c Khánh Hội 1, 360C Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP. HCM

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
01/1993-05/2003	Phó Trưởng phòng Marketing – Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam
05/2003-10/2005	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh – Công ty LD TAC Paritas
01/2006-03/2008	Phó Tổng Giám đốc Tài chính – Công ty LD Sencom Vietnam
04/2008-01/2016	Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt
Từ 04/2012 đến nay	Thành viên HĐQT – CTCP Đầu tư và Thương mại Vinataba
01/2016-08/2016	Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán IB
Từ 01/09/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam

Chức vụ hiện nay:	<i>Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam</i>
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Thành viên HĐQT – CTCP Đầu tư và Thương mại Vinataba
Số cổ phần đang nắm giữ:	0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc
Trong đó:	
- Cổ phần sở hữu cá nhân:	0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc
- Cổ phần đại diện sở hữu:	0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc
Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

12.3. Ban Kiểm soát

ST T	Họ và tên	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Năm sinh	Chức danh
1	Ông Đinh Huy Kiên	030072000682	1972	Trưởng BKS
2	Ông Nguyễn Thế Hưng	013188501	1974	Kiểm soát viên
3	Bà Lâm Thị Thu Hương	162562476	1983	Kiểm soát viên

❖ Ông Đinh Huy Kiên – Trưởng Ban Kiểm soát

Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	09/04/1972

Số CMND/ 030072000682
 CCCD/Hộ chiếu:
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Nơi sinh: Hải Dương
 Địa chỉ thường trú: C66, Ngõ 109, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
05/1994 – 08/1997	Cán bộ Phòng Kinh doanh – Ngân hàng Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương
09/1997 – 02/2008	Cán bộ phòng Thanh toán Quốc tế, Tín dụng ngắn hạn, phòng Quản lý Nợ có vấn đề – Ngân hàng Công Thương Việt Nam
03/2008 – 06/2009	Phó phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp – Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
06/2009 – 12/2010	Phó phòng Môi giới lưu ký chứng khoán – Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
12/2010 – 03/2012	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
03/2012 – 06/2014	Thành viên Ban kiểm soát, Phụ trách Phòng Kiểm tra Kiểm soát Nội bộ - Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
Từ 16/06/2014 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam

Chức vụ hiện nay: *Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam*

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần đang nắm giữ: 65 cổ phần, chiếm 0,00007% vốn điều lệ của VietinBankSc

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 65 cổ phần, chiếm 0,00007% vốn điều lệ của VietinBankSc

- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc

- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Chị gái: Đinh Thị Dung nắm 808 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,00089% vốn điều lệ của VietinBankSc

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ Ông Nguyễn Thế Hưng – Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 18/06/1974

Số CMND/ 013188501

CCCD/Hộ chiếu:

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Số 10 ngách 119/1/2 Hồ Đắc Di, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
09/1996 – 12/1998	Cán bộ Tín dụng, Phòng Kinh doanh – Ngân hàng Công Thương Việt Nam Chi nhánh Ba Đình
01/1999 – 12/2004	Nhân Viên Phòng Kinh doanh đối nội – Ngân hàng Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Ba Đình
01/2005 – 08/2007	Cán bộ Tín dụng, Phòng khách hàng 1 – Ngân hàng Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Ba Đình
08/2007 – 03/2009	Nhân viên Quản lý rủi ro tín dụng, Phòng Quản lý rủi ro & Nợ có vấn đề – Ngân hàng Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Ba Đình
03/2009 – 07/2009	Nhân viên Kiểm tra Kiểm soát nội bộ, Ban Kiểm tra Kiểm soát nội bộ – Ngân hàng Công Thương Việt Nam
07/2009 – 03/2012	Nhân viên Kiểm tra Kiểm soát nội bộ, Ban Kiểm tra Kiểm soát nội bộ – Ngân hàng Công Thương Việt Nam
04/2012 – 04/2013	Chuyên viên Kiểm toán nội bộ 3, Phòng Kiểm toán tuân thủ – Ngân hàng Công Thương Việt Nam
04/2013 – 05/2014	Chuyên viên Kiểm toán nội bộ 3, Phòng Kiểm toán nội bộ – Ngân hàng Công Thương Việt Nam
Từ 16/06/2014 đến nay	Phó phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ – Ngân hàng Công thương Việt Nam kiêm thành viên Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam

Chức vụ hiện nay:

Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Phó phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ – Ngân hàng Công thương Việt Nam
Số cổ phần đang nắm giữ:	0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc
Trong đó:	
- Cổ phần sở hữu cá nhân:	0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc
- Cổ phần đại diện sở hữu:	0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	Vợ: Nguyễn Thu Phương nắm giữ 1.144 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,0013% vốn điều lệ của VietinBankSc
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

❖ Bà Lâm Thị Thu Hường – Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	17/08/1983
Số CMND/	162562476
CCCD/Hộ chiếu:	
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Nơi sinh:	Nam Định
Địa chỉ thường trú:	Nhà M11 Láng Trung, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
10/2006 – 06/2009	Cán bộ phòng Môi giới và Lưu ký – Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
07/2009 – 03/2010	Cán bộ phòng Môi giới và Lưu ký – Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
03/2010 – 05/2011	Phó phòng Môi giới và Lưu ký – Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Hà Nội
06/2011 – 12/2011	Tổ trưởng Tổ giám sát Phòng Dịch vụ chứng khoán – Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
01/2012 – 06/2014	Nhân viên phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ – Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam

06/2014 – nay Thành viên Ban Kiểm soát kiêm cán bộ phụ trách bộ phận Kiểm toán nội bộ – Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam

Chức vụ hiện nay: *Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam*

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc

- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

12.4. Trưởng Phòng Kế toán

❖ Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Trưởng Phòng Kế toán

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 21/01/1977

Số CMND/ 024177000118

CCCD/Hộ chiếu:

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Bắc Giang

Địa chỉ thường trú: P506, B5, Đồng Xa, Tổ 7 Mai Dịch, Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
01/1998 – 02/2002	Cán bộ kế toán – Công ty XLVTKT – Tổng Công ty Chè Việt Nam
3/2002 – 06/2005	Trưởng Phòng Kế toán, Công ty Thái Bình Dương – Tổng Công ty Chè Việt Nam
07/2005 – 02/2008	Chuyên viên Phòng Đầu tư – Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

03/2008 – 01/2011	Phó phòng Dịch vụ khách hàng – Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
04/2011 – 05/2015	Phó phòng phụ trách Phòng Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ – Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.
08/2015 – 12/2015	Phó phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ – Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
01/2016 – 10/2016	Phó phòng Phụ trách phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ – Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
11/2016 – nay	Trưởng phòng Kế toán tài chính – Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam

Chức vụ hiện nay:	<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam</i>
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc
Số cổ phần đang nắm giữ:	0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc
Trong đó:	
- Cổ phần sở hữu cá nhân:	0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc
- Cổ phần đại diện sở hữu:	0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc
Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của VietinBankSc
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

13. Tài sản thuộc sở hữu Công ty

13.1. Các loại Tài sản tài chính

Bảng 19: Tình hình các loại tài sản tài chính tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016

CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH	31/12/2015		31/12/2016	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
I Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	7.761.966.732	7.344.919.745	124.814.610.022	101.681.210.297
1. Cổ phiếu niêm yết	1.421.933.774	1.317.933.000	40.099.942.141	38.954.646.930
Ngân hàng TMCP Quân Đội	122.660	131.400	1.753.789.800	1.718.682.000
CTCP CMC	1.402.760	1.472.000	38.215.212.760	37.077.076.800
CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	1.286.920.000	1.164.051.000	86.500	69.000
Cổ phiếu lẻ	133.488.354	152.278.600	130.853.081	158.819.130
2. Cổ phiếu chưa niêm yết	6.340.032.958	6.026.986.745	84.714.667.881	62.726.563.367
CTCP XNK Thủy sản BR-VT	956.136.400	956.136.400	956.136.400	956.136.400
CTCP Địa ốc 10	157.000.000	157.000.000	157.000.000	157.000.000
CTCP Sứ thủy tinh Cách điện	287.830.000	287.830.000	287.830.000	287.830.000
CTCP Bia Rượu Nước Giải khát Sài Gòn	469.000.000	469.000.000	-	-
CTCP Dược phẩm TW VIDIPHA	618.000.000	618.000.000	618.000.000	618.000.000
CTCP Điện tử Biên Hòa	240.000.000	240.000.000	240.000.000	120.000.000
CTCP Máy – Thiết bị Dầu khí Đa năng	355.334.280	119.775.600	355.334.280	119.775.600
CTCP Tài chính Sông Đà	1.427.220.000	1.466.040.000	-	-
Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP	-	-	80.197.030.000	57.964.190.000
Tổng CTCP May Việt Tiến	1.595.625.000	1.595.625.000	32.798.573	166.140.000
CTCP Sách Việt Nam	-	-	1.635.660.000	2.241.460.000
CTCP Nhựa Việt Nam	210.000.000	110.000.000	210.000.000	88.000.000
Cổ phiếu lẻ	23.887.278	7.579.745	24.878.628	8.031.367
3. Tiền gửi có kỳ hạn cố định trên 3 tháng	15.000.000.000	15.000.000.000	153.000.000.000	153.000.000.000
Ngân hàng TMCP Bảo Việt	-	-	153.000.000.000	153.000.000.000
Công ty Cho thuê Tài chính Ngân hàng Công thương Việt Nam	15.000.000.000	15.000.000.000	-	-
4. Chứng chỉ quỹ	7.500.000.000	-	-	-
MBVF	7.500.000.000	-	-	-
TỔNG CỘNG	30.261.966.732	-	277.814.610.022	-

CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH	31/12/2015		31/12/2016	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
II Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)				
1. Cổ phiếu chưa niêm yết	152.800.000.000	-	128.192.944.900	-
CTCP Thép Viet Nam	80.800.000.000	-	-	-
CTCP Trường Hải ThaCo	72.000.000.000	-	72.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ	-	-	1.589.080.000	-
Tổng Công ty Dược Việt Nam	-	-	18.903.864.900	-
Công ty TNHH MTV Nước giải khát cao cấp Yến Sào Diên Khánh	-	-	35.700.000.000	-
2. Trái phiếu	304.001.960.002	-	260.001.960.002	-
CP4A5003 - Trái phiếu chính phủ	4.001.960.002	-	4.001.960.002	-
Trái Phiếu CTCP Bà Nà	200.000.000.000	-	50.000.000.000	-
Trái phiếu Công ty TNHH Kinh doanh Bất Động sản Phú Gia	100.000.000.000	-	-	-
Trái Phiếu CTCP Dịch vụ Cấp treo Bà Nà	-	-	100.000.000.000	-
Trái Phiếu CTCP Dịch vụ Hàng không Thăng Long	-	-	100.000.000.000	-
Trái phiếu CTCP Xuân Cầu	-	-	6.000.000.000	-
TỔNG CỘNG	456.801.960.002	-	388.194.904.902	-

(Nguồn: Bản bổ sung Thông tin thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2016 của VietinBankSc)

Ghi chú: Đối với tài sản tài chính là chứng khoán chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch, Công ty chưa có cơ sở để đánh giá giá trị hợp lý.

Bảng 20: Tình hình biến động dự phòng giảm giá của các loại tài sản tài chính tại thời điểm 31/12/2016

TT	Tài sản tài chính	Số lượng	Cơ sở lập dự phòng năm nay		Giá trị trích lập dự phòng 31/12/2016
			Giá trị sổ sách kế toán	Giá trị thị trường tại 31/12/2016	
		VND	VND	VND	VND
I	Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	9.417.864	277.814.610.022	101.681.210.297	(23.925.732.638)
1	Cổ phiếu niêm yết	1.089.895	40.099.942.141	38.954.646.930	-

TT	Tài sản tài chính	Cơ sở lập dự phòng năm nay			Giá trị trích lập dự phòng 31/12/2016
		Số lượng	Giá trị sổ sách kế toán	Giá trị thị trường tại 31/12/2016	
		VND	VND	VND	
	<i>Trong đó cổ phiếu giảm giá:</i>	1.085.110	40.032.183.798	38.835.334.890	(1.196.848.908)
	Ngân hàng TMCP Quân Đội	122.763	1.753.789.800	1.718.682.000	(35.107.800)
	CTCP CMC	958.064	38.215.212.760	37.077.076.800	(1.138.135.960)
	Cổ phiếu lẻ	4.283	63.181.238	39.576.090	(23.605.148)
2	Cổ phiếu chưa niêm yết	8.327.969	84.714.667.881	62.726.563.367	-
	<i>Trong đó cổ phiếu giảm giá:</i>	8.014.897	81.026.071.578	58.297.187.848	(22.728.883.730)
	CTCP Điện tử Biên Hòa	20.000	240.000.000	120.000.000	(120.000.000)
	CTCP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng	33.271	355.334.280	119.775.600	(235.558.680)
	Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP	7.940.300	80.197.030.000	57.964.190.000	(22.232.840.000)
	CTCP Nhựa Việt Nam	20.000	210.000.000	88.000.000	(122.000.000)
	Cổ phiếu lẻ	1.326	23.707.298	5.222.248	(18.485.050)
3	Tiền gửi có kỳ hạn cố định	-	153.000.000.000	-	-
	Ngân hàng TMCP Bảo Việt	-	153.000.000.000	-	-
II	Các khoản cho vay và phải thu	-	415.545.480.797	-	-
	Cho vay hoạt động Margin	-	415.545.480.797	-	-
III	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	5.339.488	388.194.904.902	-	-
1	Cổ phiếu chưa niêm yết	5.299.232	128.192.944.900	-	-
	CTCP Trường Hải Thaco	1.950.324	72.000.000.000	-	-
	Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế	158.908	1.589.080.000	-	-
	Tổng Công ty Dược Việt Nam	1.690.000	18.903.864.900	-	-
	Công ty TNHH MTV Nước giải khát cao cấp Yên Sào Diên Khánh	1.500.000	35.700.000.000	-	-

TT	Tài sản tài chính	Số lượng	Cơ sở lập dự phòng năm nay		
			Giá trị sổ sách kế toán	Giá trị thị trường tại 31/12/2016	Giá trị trích lập dự phòng 31/12/2016
			VND	VND	VND
2	Trái phiếu	40.256	260.001.960.002	-	
	CP4A5003 - Trái phiếu chính phủ	40.000	4.001.960.002	-	-
	Trái phiếu CTCP Bà Nà	50	50.000.000.000	-	-
	Trái phiếu CTCP Dịch vụ Cáp treo Bà Nà	100	100.000.000.000	-	-
	Trái phiếu CTCP Dịch vụ Hàng không Thăng Long	100	100.000.000.000	-	-
	Trái phiếu CTCP Xuân Cầu	6	6.000.000.000	-	-
	TỔNG CỘNG	-	1.081.554.995.721	-	(23.925.732.638)

(Nguồn: Bản bổ sung Thông tin thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2016 của VietinBankSc)

Ghi chú: Đối với chứng khoán chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch, Công ty chưa có cơ sở để đánh giá giá trị hợp lý.

13.2. Tài sản cố định

Bảng 21: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
TSCĐ hữu hình	28.892.297.202	21.513.187.686	7.379.109.516
Nhà cửa, vật kiến trúc	4.890.829.636	1.571.168.877	3.319.660.759
Máy móc thiết bị	14.731.238.691	13.926.455.633	804.783.058
Phương tiện vận tải	7.286.300.857	4.132.574.052	3.153.726.805
Thiết bị văn phòng	1.945.188.018	1.847.894.020	97.293.998
TSCĐ khác	38.740.000	35.095.104	3.644.896
TSCĐ vô hình	55.270.155.756	16.873.340.416	38.396.815.340
Quyền sử dụng đất	36.439.384.884	1.613.600.639	37.825.784.245
Phần mềm	15.830.770.872	15.259.739.777	571.031.095
Tổng cộng	84.162.452.958	38.386.528.102	45.775.924.856

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I năm 2017 của VietinBankSc)

Bảng 22: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/03/2017

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
TSCĐ hữu hình	30.520.297.202	22.006.796.853	8.513.500.853
Nhà cửa, vật kiến trúc	4.890.829.636	1.754.574.987	3.136.254.649
Máy móc thiết bị	16.359.238.691	14.064.934.934	2.294.303.757
Phương tiện vận tải	7.286.300.857	4.287.859.053	2.998.441.804
Thiết bị văn phòng	1.945.188.018	1.861.911.526	83.276.492
TSCĐ khác	38.740.000	37.516.353	1.223.647
TSCĐ vô hình	56.457.155.756	17.207.854.832	39.249.300.924
Quyền sử dụng đất	39.439.384.884	1.810.931	37.628.453.265
Phần mềm	17.017.770.872	15.396.923.213	1.620.847.659
Tổng cộng	86.977.452.958	39.214.651.685	47.762.801.777

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I năm 2017 của VietinBankSc)

13.3. Tình hình sử dụng đất**Bảng 23: Tình hình sử dụng đất của Công ty**

ST T	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Hình thức (giao, thuê, mượn)	Thời hạn thuê đất	Hồ sơ pháp lý	Đơn vị quản lý
1	Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội	483 m ²	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	50 năm từ 10/11/2014	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất số BS762628 cấp ngày 13/11/2015.	Công ty
2	Số 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Hồ Chí Minh	640 m ²	Ngân hàng Công thương Việt Nam cho mượn	Bàn giao từ 02/08/2010, không có thời hạn, mượn đất	Nghị quyết HĐQT số 156/NQ-HĐQT-NHCT44 của HĐQT Ngân hàng Công thương Việt Nam ngày 14/07/2010	Ngân hàng Công thương Việt Nam

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam)

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo**14.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tài chính 2017 Công ty****Bảng 24: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tài chính 2017, 2018**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Kế hoạch (đồng)	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch (đồng)	% tăng giảm so với năm 2017
Tổng doanh thu	271.813.000.000	16,25%	285.500.000.000	5,04%
<i>Trong đó:</i>				
- DT, TN từ hoạt động đầu tư CK, góp vốn (tự doanh)	101.497.000.000	15,15%	107.000.000.000	5,42%
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	55.800.000.000	15,15%	60.000.000.000	7,53%
- DT từ nghiệp vụ môi giới	43.766.000.000	15,15%	46.000.000.000	5,10%
- DT nghiệp vụ lưu ký	20.250.000.000	15,15%	23.000.000.000	13,58%
- DT hoạt động TVTC, đại lý phát hành, BLPH	43.563.000.000	15,15%	45.000.000.000	3,30%
- DT hoạt động khác	953.000.000	15,15%	1.500.000.000	57,40%
- DT hoạt động tài chính	5.984.000.000	15,15%	3.000.000.000	(49,87)%
Tổng chi phí (Chi phí hoạt động kinh doanh + Chi phí Quản lý doanh nghiệp + Chi phí khác)	139.932.000.000	16,70%	147.000.000.000	5,05%
Lợi nhuận trước thuế	131.880.000.000	29,13%	138.500.000.000	5,02%
Lợi nhuận sau thuế	105.504.000.000	26,84%	110.800.000.000	5,02%
Tỷ lệ LNST/Tổng doanh thu (%)	38,81%	-	38,81%	-
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu (%)	10,80%	-	11,35%	-
Cổ tức (%)	8% đến 10%	-	8% đến 10%	-

(Nguồn: Số liệu kế hoạch năm 2017 đã được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông VietinBankSc số 01/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 27/04/2017)

14.2. Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017 tính đến hết Quý I/2017**Bảng 25: Kết quả kinh doanh Quý I/2017 so với kế hoạch được giao**

Chỉ tiêu	Quý I năm 2017	
	Kết quả (đồng)	% thực hiện so kế hoạch 2017
Tổng doanh thu (=Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh + Doanh thu tài chính + Thu nhập khác)	60.868.919.652	22,39%
Tổng chi phí (=Chi phí hoạt động kinh doanh + Chi phí Quản lý doanh nghiệp + Chi phí khác)	22.845.176.721	16,33%
Lợi nhuận trước thuế	38.023.742.931	28,83%
Lợi nhuận sau thuế	30.839.579.914	29,23%

(Nguồn: BCTC Quý I/2017 của Công ty)

Như vậy, Quý I/2017, kết quả lợi nhuận của Công ty đã đạt gần 30% so với kế hoạch được ĐHĐCĐ của Công ty giao cho. Với kết quả đạt được, VietinBankSc có thể hoàn thành được nhiệm vụ kinh doanh của năm 2017 như đã đề ra và được ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty phê duyệt.

14.3. Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nói trên

Với kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2016, Công ty đã đề ra kế hoạch kinh doanh trong năm 2017 với Tổng doanh thu kế hoạch năm 2017 đạt 271,813 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế năm 2017 dự kiến đạt 105,504 tỷ đồng, tăng 26,84% so với năm 2016. Để đạt được mục tiêu đã đặt ra nhiệm vụ cụ thể VietinBankSc đặt ra năm 2017 gồm:

- Đẩy mạnh hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp và cổ phiếu, hoạt động tự doanh định hướng sẽ khai thác và đa dạng hóa sản phẩm trên lĩnh vực trái phiếu Chính phủ nhằm tối ưu hóa mảng đầu tư với nhiều công cụ khác nhau, từ đó tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và giảm thiểu rủi ro đầu tư.
- Tăng trưởng dư nợ margin trên cơ sở tiếp cận, đáp ứng nhu cầu khách hàng tổ chức và phân khúc khách hàng ưu tiên. Cung cấp các gói sản phẩm đặc biệt, hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp niêm yết.
- Hiện đại hóa hệ thống Công nghệ thông tin (trên cơ sở nâng cấp hệ thống Contact Center giai đoạn 2, Golive hệ thống Core mới) nhằm nâng cao hiệu quả khai thác mạng lưới khách hàng tại các chi nhánh của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đặc biệt là nhóm khách hàng tổ chức.
- Năm 2017, bên cạnh việc tiếp tục giữ vững vị thế của mình trong mảng dịch vụ tư vấn truyền thống, tư vấn phát hành trái phiếu/thu xếp vốn, VietinBankSc sẽ đẩy mạnh hoạt

động tư vấn M&A và tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp nhằm mang lại giá trị gia tăng cao như kết nối cơ hội hợp tác đầu tư, nhằm cung cấp giải pháp tài chính toàn diện cho khách hàng.

- Tăng cường tiếp thị và quảng bá các dịch vụ chứng khoán như cho vay giao dịch ký quỹ, lưu ký, đăng ký chứng khoán và quản lý sổ cổ đông, ... song song với việc đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng.
- Tiếp tục làm tốt công tác quản trị rủi ro, kiểm tra kiểm soát nội bộ để kịp thời xử lý các vi phạm pháp luật cũng như quy trình, quy chế đảm bảo an toàn tài sản của Công ty cũng như của nhà đầu tư.
- Vận hành tốt hệ thống kế toán tài chính của Công ty để quản lý minh bạch tài sản, tiền vốn của Công ty cũng như của nhà đầu tư.
- Công tác tổ chức cán bộ lao động tiền lương sẽ tiếp tục được hoàn thiện, đổi mới, tái cấu trúc lực lượng lao động để đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động kinh doanh và quản lý của Công ty. Thực hiện định biên lại lao động tại các phòng ban, chi nhánh để tăng năng suất lao động, giảm chi phí. Quản lý chặt chẽ các hoạt động mua sắm và sử dụng công cụ lao động, văn phòng phẩm, điện nước, xe ô tô,... nhằm tiết kiệm chi phí.

14.4. Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua**Kế hoạch phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016**

- Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
 - Mã cổ phiếu : CTS
 - Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
 - Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam có tên trong danh sách sở hữu cổ phần do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu
 - Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu : 8,0%, tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:8 (Tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách sẽ được nhận cổ tức là 8 cổ phiếu mới phát hành thêm)
 - Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành : 90.423.757 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ (bao gồm cả cổ phiếu mua lô lẻ) : 36.703 cổ phiếu (tại ngày đăng ký cuối cùng 31/03/2017 để chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2017)
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 90.387.054 cổ phiếu (tại ngày đăng ký cuối cùng 31/03/2017 để chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, không bao gồm 36.700 cổ phiếu quỹ và 03 cổ phiếu Công ty mua lô lẻ)
 - Số lượng phát hành dự kiến : 7.230.964 cổ phiếu
 - Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá) : 72.309.640.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu phát hành và tổng giá trị phát hành cụ thể sẽ căn cứ vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ chi trả cổ tức 8% bằng cổ phiếu.*

- Nguồn vốn thực hiện : Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính tới thời điểm 31/12/2016 (*căn cứ số liệu tại BCTC đã được kiểm toán năm 2016 của Công ty*)
 - Thời gian phát hành dự kiến : Trong năm 2017 (Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm cụ thể sau khi nhận được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
 - Xử lý cổ phiếu lẻ : Số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ không thực hiện và số vốn điều lệ mới được đăng ký trên số cổ phần thực tế phân phối được.
 - Lưu ký và Niêm yết cổ phiếu : Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật.
- 15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**
Không có.
- 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết**
Không có.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**1. Loại chứng khoán**

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Mã chứng khoán

CTS

4. Tổng số chứng khoán niêm yết

90.423.757 cổ phần

5. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

Không có

6. Phương pháp tính giá

Giá cổ phiếu CTS của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam được tính theo các phương pháp khác nhau để các nhà đầu tư có giá lựa chọn tham khảo:

- Phương pháp giá trị sổ sách (Book value);
- Phương pháp so sánh (bao gồm so sánh chỉ số giá cổ phiếu/giá trị sổ sách mỗi cổ phần (P/B) và so sánh chỉ số giá cổ phiếu/thu nhập (P/E);

❖ Phương pháp giá trị sổ sách (Book value):

Giá trị sổ sách cổ phiếu CTS của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tại thời điểm 31/12/2016 theo BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty như sau:

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12//2016
Tổng vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2016 (A)	1.069.742.601.808
Số lượng cổ phần đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2016 (B)	90.387.054
Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (A)/(B)	11.835

(Nguồn: Tính toán dựa trên số liệu BCTC kiểm toán năm 2016 của VietinBankSc)

❖ Phương pháp so sánh

Thông tin của các doanh nghiệp cùng ngành và quy mô tương đồng được chọn để so sánh như sau:

Chỉ tiêu	VIX	VDS	BSI	TVS	MBS
Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2016 (triệu đồng)	798.066	762.861	983.935	610.049	1.324.177
Số lượng cổ phiếu lưu hành	70.100.165	70.000.000	90.213.967	49.358.756	122.123.343
Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2016 (đồng)	11.385	10.898	10.907	12.359	10.843
Giá cổ phiếu ngày 12/05/2017 (đồng)	7.000	9.900	11.700	9.350	7.900
P/B	0,61	0,91	1,07	0,76	0,73
P/E	9,13	14,05	9,17	6,9	57,93
P/B bình quân			0,82		
P/E bình quân			19,44		

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 các Công ty)

Theo phương pháp này giá trị cổ phiếu của Công ty được tính theo các Công thức sau:

➤ **Phương pháp P/B**

$$P = B * P/B \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá 01 cổ phiếu theo Phương pháp P/B
- P/B bình quân: là hệ số giá chia cho giá trị sổ sách bình quân của các công ty cùng ngành cùng quy mô tương ứng đang niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- B: Giá trị sổ sách cổ phiếu CTS tại thời điểm 30/12/2016 theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của VietinBankSc: 11.835 đồng/cổ phiếu.

Giá cổ phiếu CTS của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam theo phương pháp P/B = 11.835 * 0,82 = 9.705 đồng/cổ phần

➤ **Phương pháp P/E**

$$P = E * P/E \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá 01 cổ phiếu theo Phương pháp P/E
- P/E bình quân: là hệ số giá chia thu nhập mỗi cổ phiếu được tính bằng bình quân của P/E các công ty cùng ngành cùng quy mô tương ứng đang niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- E: Thu nhập bình quân của cổ phiếu CTS tại thời điểm 30/12/2016 theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của VietinBankSc là: 920 đồng/cổ phiếu.

Giá cổ phiếu CTS của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam theo phương pháp $P/E = 920 * 19,44 = 17.884$ đồng/cổ phiếu

- ❖ Theo Quy chế niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh số 346/QĐ-SGDHCM ngày 23/08/2016, Giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam được tính theo mức bình quân giá đóng cửa của 10 phiên giao dịch cuối cùng trước khi huỷ niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty. Sau khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định tại:

Khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 (có hiệu lực từ ngày 01/09/2015) của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, trong đó quy định: Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

- Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo điều ước quốc tế;*
- Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.*

Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;

- Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;*
- Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm a, b, c Khoản này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.*

Và tại Khoản 5 Điều 11 Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 (có hiệu lực từ ngày 01/10/2015) do Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định:

“5. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại tổ chức kinh doanh chứng khoán là không bị hạn chế, trong đó:

a) Tổ chức nước ngoài đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 21 và khoản 24 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP được sở hữu từ 51% trở lên vốn điều lệ của tổ chức kinh doanh chứng khoán;

b) Mỗi nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân, tổ chức khác chỉ được sở hữu dưới 51% vốn điều lệ của tổ chức kinh doanh chứng khoán.”

Do vậy, tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty sẽ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật là dưới 51% Vốn điều lệ của Công ty.

Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam theo danh sách cổ đông tại ngày 08/05/2017 là 976.697 cổ phần (tương đương với tỷ lệ sở hữu là 1,08% vốn điều lệ của Công ty).

8. Các loại thuế có liên quan

8.1. Đối với Công ty

❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty hiện nay đang áp dụng là 20%.

❖ Thuế giá trị gia tăng (VAT)

- Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đối với nhà đầu tư

❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
- ✓ Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 4a Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/06/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và căn cứ Khoản 5 Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng

khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.

- ✓ Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.
- Thu nhập từ cổ tức:
- ✓ Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.
- ✓ Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.
- ❖ **Đối với nhà đầu tư tổ chức**
- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
- ✓ Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.
- ✓ Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.
- Thu nhập từ cổ tức: Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**1. Đơn vị kiểm toán****CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Tầng 12A, Toà nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04. 6288 3568 Fax: 04. 6288 5678

VII. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty;

Phụ lục II: Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam;

Phụ lục III: Công văn giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến Công ty;

Phụ lục IV: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và 2016, Báo cáo tài chính Quý I năm 2017;

Phụ lục V: Báo cáo về những tranh chấp pháp luật.

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2017

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hạ Quang Vũ

TỔNG GIÁM ĐỐC 



Khổng Phan Đức

TRƯỞNG PHÒNG KẾ TOÁN TÀI CHÍNH



Nguyễn Thị Tú Anh

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Đinh Huy Kiên